



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 24/2019
Từ 24/6 - 28/6/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ HỌP VÀ XỬ LÝ CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ LÀ BƯỚC THÍ ĐIỂM BAN ĐẦU QUAN TRỌNG

Phát biểu tại lễ khai trương Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh mục tiêu của hệ thống là giúp chuyển phương thức làm việc từ văn bản giấy sang môi trường điện tử, sử dụng văn bản điện tử, tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, hiệu quả, giảm thời gian, tăng tính kịp thời, hiệu quả trong việc xử lý công việc của mình.



Thủ tướng phát biểu tại lễ khai trương hệ thống e-Cabinet - Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh việc xây dựng Chính phủ điện tử, bao gồm học hỏi, nghiên cứu kinh nghiệm thành công và không thành công của các nước, vận động hệ thống các công ty công nghệ, các cơ quan có liên quan vào việc giúp cho Chính phủ xây dựng Chính phủ điện tử.

Ghi nhận nỗ lực của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan, Thủ tướng Chính phủ cho rằng “không phải chúng ta đã hoàn thiện mà đây chỉ là bước thí điểm ban đầu quan trọng”. E-Cabinet là một phương thức làm việc mới của chúng ta, nhưng trên thế giới ở rất nhiều quốc gia đã phát triển hệ thống này từ lâu và rất thành công trong xây dựng Chính phủ điện tử. Chúng ta phải rút ra kinh nghiệm thành công và không thành công từ các chính phủ để làm tốt hơn việc sử dụng Hệ thống e-Cabinet tại Việt Nam.

“Chuyển sang một phương thức làm việc mới thì bao giờ cũng có nhiều điểm bỡ ngỡ, có khi còn e ngại và thấy khó khăn, những gì chúng ta đã làm quen bấy lâu rồi giờ thay đổi sẽ mất thời gian để làm quen và cần phải cập nhật, đào tạo lại”, Thủ tướng Chính phủ nói. Tuy nhiên, chúng ta phải quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử bởi đó là xu thế tất yếu, không ngoại trừ quốc gia nào. Chúng ta muốn xây dựng thành công nền kinh tế số và xã hội số thì trước tiên chúng ta phải có Chính phủ số mà khởi đầu là e-Cabinet ngày hôm nay khai trương. Lợi ích của e-Cabinet không chỉ dừng lại ở tiết kiệm thời gian họp hành mà là yêu cầu nội dung công việc phải được chuẩn bị tốt hơn cả về chất lượng và thời hạn để các thành viên tham dự có thể nghiên cứu trước và cho ý kiến. “Tôi muốn nói tới công tác chuẩn bị trước đó để sử dụng e-Cabinet phải chặt chẽ hơn, tốt hơn. Vì thường chúng ta đều biết Chính phủ quyết định những vấn đề quan trọng đặc biệt là việc xây dựng thể chế pháp luật phục vụ cho phát triển”.

Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần có khung cơ sở pháp lý để e-Cabinet hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Vấn đề chính ở đây là quy định về chia sẻ dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, xác thực điện tử, chế độ báo cáo giữa các cơ quan hành chính của Chính phủ, của Nhà nước. Cũng cố hạ tầng thông tin, bảo đảm sự thuận lợi, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, chống tin tặc, an ninh mạng và các hình thức phá hoại về thông tin.

Phát triển hệ thống phần mềm phù hợp với nội dung hoạt động, điều kiện, đặc điểm của Chính phủ Việt Nam, cần có e-Cabinet mang bản sắc Việt Nam. Không áp dụng máy móc mô hình của nước ngoài. Ví dụ, biểu quyết qua e-Cabinet có thể vắng mặt nhưng “chúng ta không khuyến khích sự vắng mặt”.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, các thành viên Chính phủ cần quán triệt tinh thần tiên phong, quyết liệt nhập cuộc, đổi mới mạnh mẽ, nắm vững các thao tác để sử dụng thành thạo hệ thống này. Việc vận hành tích cực, có hiệu quả hệ thống này sẽ giúp cho Chính phủ sớm đạt mục tiêu giảm ít nhất 30% thời gian các phiên họp Chính phủ, đồng thời giảm tối đa sử dụng văn bản giấy trong các phiên họp Chính phủ.

Thủ tướng yêu cầu Văn phòng Chính phủ tiếp thu, hoàn chỉnh hệ thống trong thời gian tới, đặc biệt lưu ý phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc bảo đảm an ninh mạng, an ninh hệ thống, không để xảy ra sự cố lộ lọt thông tin, dữ liệu.

Văn phòng Chính phủ phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, kiến nghị sửa đổi quy chế làm việc của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan phù hợp với phương thức làm việc trên môi trường điện tử, trên không gian mạng.

Đồng thời với Hệ thống e-Cabinet, cần ưu tiên tập trung rà soát, nâng cấp, hoàn chỉnh phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong nội bộ hiện nay. Thủ tướng Chính phủ cho biết, có ý kiến phản ánh phần mềm hiện nay còn bất cập.

Sau thời gian sử dụng thử nghiệm Hệ thống e-Cabinet, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tiến hành đánh giá toàn diện hệ thống, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Các Bộ, các tỉnh, thành phố phải nghiên cứu áp dụng mạnh mẽ hơn hệ thống công nghệ thông tin phổ cập hiện nay để hạn chế tối đa sự chậm trễ, hạn chế sự tiếp xúc giữa các cá nhân, cơ quan đơn vị với người, đơn vị giải quyết công việc, đẩy mạnh thanh toán điện tử, xây dựng ngay cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, là những việc tiếp tục triển khai trong việc xây dựng Chính phủ điện tử...

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP ĐẦU TIÊN QUA HỆ THỐNG E-CABINET

Ngay sau khi Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) chính thức khai trương sáng ngày 24/6, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì phiên họp Chính phủ đầu tiên qua hệ thống này.

Phiên họp nhằm cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định quy định định danh và xác thực điện tử.

Phiên họp có mặt 21/27 thành viên Chính phủ, vắng 6 đồng chí. Các thành viên Chính phủ vắng mặt có thể theo dõi phiên họp và thực hiện biểu quyết qua thiết bị di động.

Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ cho biết, nội dung dự thảo đã qua quá trình chuẩn bị, Bộ chủ trì đã lấy ý kiến các cơ quan liên quan, đã có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, đủ điều kiện lấy ý kiến thành viên Chính phủ. “Bộ chủ trì không phải trình bày lại. Đề nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo tóm tắt nội dung cần lấy ý kiến trước khi các thành viên Chính phủ biểu quyết”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Báo cáo với Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, hồ sơ Dự thảo Nghị quyết do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì trình Chính phủ.

Mục tiêu xây dựng chính sách là tạo cơ sở pháp lý cho quản lý, cung cấp và sử dụng định danh điện tử và dịch vụ xác thực điện tử, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho giao dịch điện tử, nâng cao hiệu quả sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh và đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử.

Có 2 nhóm chính sách chính: Quy định hình thức định danh và xác thực điện tử, để tạo hành lang pháp lý cho các hình thức định danh và xác thực điện tử; quy định việc cung cấp, sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, sử dụng các công nghệ phù hợp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; đồng thời, quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm khi sử dụng định danh điện tử, dịch vụ xác thực điện tử.

Trong quá trình xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xin ý kiến của 29 Bộ, cơ quan và 63 tỉnh, thành phố; xin ý kiến rộng rãi của người dân trên Cổng thông tin điện tử. Đã lấy ý kiến thẩm định, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Như vậy, đã đủ các điều kiện để xin ý kiến thành viên Chính phủ. Toàn bộ hồ sơ tài liệu đã được gửi trước đến

các thành viên Chính phủ qua Hệ thống e-Cabinet. “Các thành viên Chính phủ đã tham gia ý kiến, thể hiện sự đồng thuận cao và đến nay không còn ý kiến khác nhau. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều hành phân biểu quyết để thông qua dự thảo Nghị quyết”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng báo cáo.

Các thành viên Chính phủ đã biểu quyết thông qua Hệ thống e-Cabinet với kết quả 25 thành viên tán thành (trong đó 21 người dự biểu quyết tại chỗ, 4 người biểu quyết qua mạng).

Sau đó, Thủ tướng đề nghị Văn phòng Chính phủ làm thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị quyết này và đã sử dụng thiết bị di động nhấn nút ký để ban hành Nghị quyết...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CƠ HỘI LỊCH SỬ MÀ NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP LUẬT CẦN TÍCH CỰC DẪN THÂN

Nhấn mạnh tư duy làm chính sách, pháp luật trong cách mạng công nghiệp 4.0, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, muốn thúc đẩy đổi mới sáng tạo thì bản thân chính sách, cơ chế cũng phải thoáng, mở và sáng tạo. Đây chính là cơ hội lịch sử mà những người làm công tác pháp luật cần tích cực dẫn thân, còn không đó là sự cản trở.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh điều này tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia: “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra cho việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam”.

“Rõ ràng, một trong những yêu cầu cấp bách trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 là xây dựng, đổi mới và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Chúng ta cần nhận diện chính xác những vấn đề pháp lý phát sinh để kịp thời điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thực tế hằng ngày đang diễn biến nhanh chóng, phức tạp và thay đổi không ngừng. Đặc biệt, khi công nghệ đang làm mờ dần ranh giới giữa các quốc gia, cách mạng công nghiệp 4.0 biến những vấn đề pháp lý quốc tế trở thành những vấn đề pháp lý của quốc gia và ngược lại.

Chính vì vậy, các Bộ, ngành, địa phương cần đẩy nhanh tốc độ thiết kế và thực thi hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật. Có thể mới phát huy được năng lực sáng tạo, chủ động của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể xã hội khác trong kinh tế số và xã hội số. Đây chính là cơ hội lịch sử mà những người làm công tác pháp luật cần tích cực dẫn thân, còn không đó là sự cản trở.

Việc thiết kế khung pháp lý, cơ chế và chính sách phải đồng bộ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, với những tư duy mới, phù hợp với xu thế tiến bộ của thế giới.

Một điều quan trọng khác là tư duy làm chính sách, pháp luật trong cách mạng công nghiệp 4.0. Xử lý các vấn đề mới cần những giải pháp vượt ra ngoài tư duy truyền thống.

Muốn thúc đẩy đổi mới sáng tạo thì bản thân chính sách, cơ chế cũng phải thoáng, mở và sáng tạo. Cần ủng hộ về nguyên tắc việc triển khai các mô hình kinh doanh mới. Không vì lý do không quản lý được về công nghệ mà cản trở việc ứng dụng công nghệ mới mà phải kịp thời nâng cao năng lực quản lý, theo kịp với những biến chuyển rất nhanh của tình hình mới.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành cần khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để đánh giá rõ hơn tính tương thích với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và kịp thời có đề xuất hướng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện. “Chúng ta đã bàn nhiều, bây giờ là thời điểm phải chuyển hoá khát vọng vươn lên và trí tuệ của người dân, cộng đồng doanh nghiệp cùng cả hệ thống chính trị thành hành động”...

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUY ĐỊNH LỆCH PHA, TÌNH XẾP HÀNG HỒI BỘ, DOANH NGHIỆP CHỜ CẢ NĂM

Phát biểu khai mạc hội nghị phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ diễn ra sáng ngày 25/6 tại Hưng Yên, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, thời cơ, nguy cơ đều có, trong nguy cơ cơ hội để Việt Nam, nhất là vùng kinh tế trọng điểm phát triển. Do đó rất cần có phương thức quản lý mới để vùng phát triển.

Việc rà soát, hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm là một yêu cầu quan trọng, cấp bách; tạo khả năng đột phá, động lực phát triển kinh tế - xã hội đất nước nhanh và bền vững. Theo Thủ tướng Chính phủ, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đang có rất nhiều thuận lợi với cả 3 yếu tố “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”.

“Tôi đề nghị quý vị hiến kế làm thế nào, cần có cơ chế gì để giải quyết bài toán điều phối vùng hiệu quả, nhất là những vấn đề mang tính liên tỉnh, liên vùng”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Hưởng ứng lời đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, bà Hương Trần Kiều Dung, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC thẳng thắn chỉ rõ, tuy có cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhưng từ mong muốn đến thực hiện có khoảng cách. Bà dẫn con số báo cáo cắt giảm được hơn 61% điều kiện kinh doanh và cho rằng, nhiều nơi chỉ cắt giảm về số lượng, còn thời gian thì không giảm, thậm chí còn tăng cao hơn. “Từ thực tiễn, chúng tôi thấy nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến cải cách thủ tục hành chính là quy trình, từ thực hiện đến phối hợp”, bà Dung nói.

Theo bà, hiện nay nhiều địa phương rất lúng túng trong việc hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện quy trình, thủ tục, nhất là với các dự án lớn. Mỗi địa phương có cách hiểu khác nhau, thậm chí trong cùng một địa phương cũng có cách hiểu không nhất quán. Nguyên nhân của tình trạng này là do nhiều quy định của pháp luật đang có điểm lệch pha, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. Vì vậy, nhiều địa phương phải xếp hàng lên Bộ xin ý kiến, tốn nhiều thời gian, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của địa phương và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

“Chúng tôi kiến nghị, khi một địa phương vướng mắc, xin ý kiến thì các Bộ ngành cần chủ động ra văn bản hướng dẫn chung để các nơi khác gặp trường hợp tương tự có căn cứ để áp dụng”, bà Dung nói.

“Việc doanh nghiệp phải chờ đợi vài ba tháng để có văn bản trả lời của Bộ, ngành là không hiếm, thậm chí không ít trường hợp chờ cả năm. Nếu quy trình nội bộ này được cắt giảm thì mới giải quyết được nút thắt của cải cách thủ tục hiện nay”, bà nhấn mạnh...

Nguồn: vietnamnet.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: PHẢI DẸP CHO ĐƯỢC NẠN THAM NHỮNG VẬT, VÒI VĨNH, ĐÒI CHUNG CHI

Ngày 27/6, Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng Trương Hoà Bình đã đề ra 10 giải pháp căn cơ nhằm từng bước ngăn chặn “tham nhũng vặt” hiện nay:

Một là, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở các Bộ, ngành, địa phương phải bảo đảm đồng bộ với việc triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Hai là, chú trọng gắn việc quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg với việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Ba là, từng Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp, đồng thời phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lĩnh vực quản lý.

Bốn là, người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các quy định của Chỉ thị; nếu để xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách thì phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước. Phải coi đấu tranh phòng chống tham nhũng, trong đó có “tham nhũng vặt” làm một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và lấy đó làm tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cơ quan, đơn vị. Đây cũng là tiêu chí đánh giá trong công tác cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với cơ quan nhà nước.

Năm là, đẩy mạnh phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong chính lực lượng chức năng và đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật. Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ. Cần ban hành quy chế làm việc quy định rõ trách nhiệm, minh bạch, cụ thể và có cơ chế kiểm soát hiệu quả đối với cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ, nhất là đối với các lĩnh vực như thi hành án, hải quan, thuế, quản lý thị trường, thanh tra, kiểm toán, điều tra... phải đảm bảo ngăn chặn cho được tình trạng sách nhiễu, “vòi vãnh”, đòi “chung chi” để phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ.

Sáu là, từng cơ quan, đơn vị ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các điểm giao dịch, tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; thường xuyên có bộ phận theo dõi, giám sát các hoạt động này và có hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân khi tiếp xúc giải quyết công việc, Quảng Ninh là điển hình tốt cho vấn đề này.

Bảy là, phải phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc phối hợp, hỗ trợ cơ quan nhà nước ngăn chặn, xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức; gắn việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ với việc thực hiện tốt công tác dân vận và các nhiệm vụ của “Năm dân vận chính quyền” với phương châm: “Có dân thì tham nhũng lớn cũng diệt được, thiếu dân thì tham nhũng vặt đẹp cũng không xong”.

Tám là, phải làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, bởi vẫn còn một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa xóa bỏ được tâm lý đưa quà cáp, biếu xén, thậm chí là hối lộ để được giải quyết công việc. Tâm lý này cũng có một phần nguyên nhân từ việc gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức làm cho người dân, doanh nghiệp muốn được việc phải chấp nhận tiêu cực. Do đó, đồng thời với việc giúp người dân, doanh nghiệp nâng cao nhận thức thì phải xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ vi phạm.

Chín là, về một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch phổ biến quán triệt, triển khai chương trình hành động để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

Cuối cùng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền sâu rộng về chính sách, pháp luật; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng và thực hiện chương trình liêm chính, người dân tuân thủ các quy tắc, văn hóa ứng xử văn minh, xây dựng văn hoá doanh nghiệp doanh nhân.

“Tôi kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tiếp tục quan tâm, ủng hộ, theo dõi, giám sát, đồng hành với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, quyết tâm

thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực. Qua đó, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững; nói không với tiêu cực, tham nhũng, sẵn sàng phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực với cơ quan có thẩm quyền để xử lý nhằm xây dựng đất nước phát triển, xã hội tốt đẹp, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phục vụ người dân”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ bày tỏ...

Nguồn: baohinhphu.vn

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN THỰC SỰ VÌ NHÂN DÂN, DOANH NGHIỆP PHỤC VỤ

Chiều ngày 22/6, tiếp tục chương trình làm việc, Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị do Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương Nguyễn Thanh Bình dẫn đầu đã có buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Chương trình làm việc nhằm kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ" gắn với kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Tham gia đoàn có đại diện Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Nội vụ.

Đồng chí Nguyễn Thanh Bình ghi nhận, Hà Nội đang đi đầu trong công tác cải cách hành chính. Đến nay, từ thành phố đến cơ sở; từ bộ máy hành chính đến từng con người, chức vụ đã được “chỉ mặt, đặt tên” bằng các quy định cụ thể về vị trí việc làm, gắn với quy trình “5 rõ” mà thành phố đã đề ra.

Tại buổi làm việc lần này, Đoàn kiểm tra lắng nghe báo cáo cũng như kiến nghị của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố về quá trình thực hiện các nghị quyết của Trung ương về công tác xây dựng Đảng. Từ đó làm rõ những kết quả đạt được trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời chỉ ra những tồn tại, khó khăn cần được khắc phục trong thời gian tới để các nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống.

Đại diện Đoàn kiểm tra khẳng định, những kinh nghiệm, mô hình, sự chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của Hà Nội có giá trị thực tiễn cao. Với những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của thành phố Hà Nội, Đoàn kiểm tra sẽ tiếp thu, tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, tháo gỡ cho Thủ đô, xây dựng chính quyền thực sự vì nhân dân, doanh nghiệp phục vụ...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ TẠI THỪA THIÊN - HUẾ VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Sáng ngày 27/6, Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra hoạt động công vụ tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Kết luận buổi kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác đánh giá cao công tác chuẩn bị và thành phần dự họp đông đủ của tỉnh Thừa Thiên Huế, đặc biệt là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Bên cạnh đó, các ý kiến giải trình, rõ làm các vấn đề Tổ công tác nêu cũng rất xác đáng, Tổ công tác ghi nhận và nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng chỉ ra một số hạn chế cần khắc phục đó là: Thứ nhất, công tác tham mưu trong việc thực hiện các chương trình hành động, các Nghị quyết của Trung ương chưa thực sự quyết liệt, chưa có nhiều đột phá. Thứ hai, công tác xây dựng và phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp còn chậm. Thứ ba, về quản lý biên chế, tuyển dụng công chức, viên chức, tinh giản biên chế chưa được rõ ràng, cần được điều chỉnh, bổ sung. Thứ tư, còn tình trạng bổ nhiệm chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, 7 và các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công tác cán bộ để phân đấu hết năm 2019 phải thanh tra, kiểm tra 100% các đơn vị; khắc phục những hạn chế theo các kết luận của các cơ quan Trung ương; chuẩn bị nhân sự tốt nhất cho Đại hội Đảng sắp tới.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm trong các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở tuyển dụng công chức, viên chức. Chỉ đạo rà soát biên chế, đẩy mạnh sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tinh giản biên chế theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế viên chức theo quy định. Duy trì công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất để giải quyết tốt khiếu nại, kiến nghị của của công dân, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

* Trước đó, ngày 26/6, Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra hoạt động công vụ tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tại buổi kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân, Tổ trưởng Tổ công tác chỉ ra một số hạn chế của TP. Đà Nẵng: Thứ nhất, vai trò tham mưu của các cơ quan chuyên môn trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành cần rút kinh nghiệm để không xảy ra những sai sót trong thời gian qua. Đề nghị TP. Đà Nẵng phải bám sát các quy định của Đảng và Nhà nước để triển khai thực hiện về tổ chức cán bộ, cơ chế, chính sách đúng quy định. Thứ hai, thực hiện Kết luận số 43-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, TP. Đà Nẵng vẫn còn xảy ra sai sót trong việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; do đó, Ủy ban nhân dân thành phố cần xem xét lại năng lực tham mưu của các cơ quan chuyên môn. Thứ ba, về sử dụng biên chế chưa hết nhưng vẫn sử dụng hợp đồng làm công tác chuyên môn là không đúng quy định. Thứ tư, chưa chủ động phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, do đó cần phải thực hiện khẩn trương và xác định lại cơ cấu vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính do đã có sự thay đổi về tổ chức. Thứ năm, số liệu báo cáo chưa nhất quán với số liệu của Bộ Nội vụ; báo cáo cũng chưa nêu rõ việc khắc phục hạn chế theo kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ...

Để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6, 7 và các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để phấn đấu hết năm 2019 phải thanh tra, kiểm tra 100% các đơn vị; khắc phục những hạn chế theo các kết luận của các cơ quan Trung ương.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Nội vụ điều chỉnh đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính; tuyển dụng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức. Sở Nội vụ sớm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp; chỉ đạo sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng quy định và chấm dứt sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị: Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để phù hợp với các quy định của Trung ương; báo cáo rõ hơn về chính sách thu hút nguồn nhân lực để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có giải pháp và tổ chức thực hiện đảm bảo khoa học, thống nhất và đạt hiệu quả cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các thủ trưởng các cơ quan thực hiện tốt công tác tiếp công dân để ổn định tình hình chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn./.

Nguồn: moha.gov.vn

KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Sáng ngày 26/6, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo dẫn đầu Đoàn kiểm tra đã có buổi làm việc và kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa cho biết, mục đích của Đoàn kiểm tra nhằm đánh giá khách quan, toàn diện tình hình và những kết quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019. Qua đó, nhìn nhận những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thời gian qua để từ đó đề ra phương hướng, giải pháp khắc phục, tháo gỡ; phát hiện những cách làm hay, tư duy đổi mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để làm bài học, kinh nghiệm nhân rộng trong cả nước.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị các thành viên trong Đoàn kiểm tra tham gia ý kiến, trao đổi thảo luận với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nhận định các nội dung mà Bộ, ngành được phân công theo dõi và trả lời kiến nghị, đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến trách nhiệm quản lý của mình.

Nhận xét về công tác cải cách hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các thành viên trong Đoàn kiểm tra đã đánh giá cao kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính, về nội dung báo cáo, cũng như tình hình thực tế triển khai công tác cải cách hành chính qua theo dõi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đồng thời, đưa ra những gợi ý để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cải thiện, nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác cải cách hành chính trong năm 2019 và các năm tiếp theo trên cơ sở phân tích kết quả một số tiêu chí mà Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể mạnh. Cụ thể như: triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử, công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử, số lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; các thông tin về: chiến lược, quy hoạch Ngành, dự án, hạng mục đầu tư, đề tài nghiên cứu khoa học; quy định về chuẩn dữ liệu chuyên ngành; định danh điện tử; hệ thống và xử lý các văn bản ban hành trái thẩm quyền; công bố công khai văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính còn chậm cần được khắc phục; xây dựng cổng dịch vụ công trực tuyến...

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ đánh giá cao kết quả công tác cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm 2018 và 6 tháng đầu năm 2019; đồng thời, kiến nghị lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần quan tâm triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính trong nội bộ của mình để duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Phạm Minh Hùng nhấn mạnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần xác định những mục

tiêu chưa đạt được trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đề ra các giải pháp khắc phục và thực hiện trong thời gian tới; đồng thời, chuẩn bị tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và dự kiến kế hoạch, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Về tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính, Chánh văn phòng Ban Chỉ đạo đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tham gia cùng Bộ Nội vụ để chỉnh sửa, hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá cho phù hợp với điều kiện thực tế và điều kiện đặc thù của từng ngành, lĩnh vực...

Nguồn: moha.gov.vn

KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI TỔNG CỤC THUẾ

Ngày 20/6/2019, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo số 297/TB-TTBNV kết luận thanh tra tại Tổng cục Thuế và 17 đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế về quản lý biên chế công chức, viên chức... giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/8/2018.

Nhìn chung, việc quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định của pháp luật. Biên chế công chức, viên chức đảm bảo trong phạm vi chỉ tiêu được giao. Tổng cục Thuế đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (tính đến ngày 31/8/2018 tinh giản được 425 trường hợp).

Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, về cơ bản, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đã đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định chung, quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế khi tiến hành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Một số trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc không được tin nhiệm cao, Tổng cục Thuế và các đơn vị đã xem xét, không bổ nhiệm lại.

Tuy nhiên, qua kiểm tra còn 141 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn đối với chức vụ hiện giữ theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế; 04 trường hợp quá tuổi bổ nhiệm lần đầu; 08 trường hợp lãnh đạo, quản lý cấp phòng, chi cục nhưng giữ ngạch cán sự hoặc tương đương; 02 trường hợp được tiếp nhận năm 2011, 2012 chưa thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

Quy trình, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, tỷ lệ xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức của Tổng cục Thuế và các đơn vị được thực hiện theo quy định, đảm bảo điều kiện về thành tích và tỷ lệ không vượt quá 10% tổng số công chức,

người lao động trong danh sách trả lương. Tuy nhiên, Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của 01 đơn vị có số lượng thành viên chưa đúng quy định.

Nhìn chung việc quản lý hồ sơ công chức, viên chức đã được Tổng cục Thuế và các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định. Qua kiểm tra, các đơn vị chưa thực hiện việc báo cáo công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức; một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc mở sổ quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, sổ giao nhận hồ sơ cán bộ, công chức, sổ theo dõi, khai thác, sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định...

Trên cơ sở đó, Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, cử công chức, viên chức còn thiếu tiêu chuẩn bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ... đi đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo đến hết năm 2019 phải hoàn thiện, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định; không xem xét bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp sau thời hạn vẫn không đáp ứng yêu cầu.

Đối với 08 trường hợp được bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý cấp Phòng, Chi cục hiện giữ ngạch cán sự và tương đương, đến hết năm 2019 nếu không được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương thì chỉ đạo thu hồi quyết định bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý. Đối với 02 trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý nhưng chưa thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, đề nghị Tổng cục Thuế rà soát thực hiện theo đúng Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư.

Bên cạnh đó, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế để có hình thức xử lý phù hợp và có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong Kết luận này. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục những thiếu sót...

Nguồn: moha.gov.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THANH TRA

Ngày 17/5/2019, Tổng Thanh tra Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 769/CT-TTCTP về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra.

Chỉ thị nêu rõ, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian qua, Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ đã tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao trên các mặt công tác thanh tra, tiếp công

dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tập trung chỉ đạo, đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức và người lao động ngành Thanh tra.

Để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa vi phạm, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và uy tín của người làm công tác thanh tra và ngành Thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ yêu cầu toàn Ngành tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chính sau đây:

Một là, chấp hành nghiêm quy định về những việc công chức, viên chức không được làm theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Hai là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm pháp luật về công vụ, công chức, pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm quy trình chuyên môn nghiệp vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức thanh tra trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Ba là, thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, của công chức, viên chức thanh tra trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc, tài sản công; cụ thể hóa nhiệm vụ, trách nhiệm của từng công chức, viên chức.

Bốn là, thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và Chánh Thanh tra Bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức, đảng viên thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan; kịp thời phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật; báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý hành chính cấp trên và Tổng Thanh tra Chính phủ kết quả xử lý.

Năm là, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường phối hợp với Thanh tra Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thanh tra, công chức, viên chức thanh tra theo thẩm quyền trong thực thi nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý những trường hợp vi phạm.

Công chức, viên chức ngành thanh tra, Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị trực thuộc Thanh tra Chính phủ, Chánh thanh tra bộ, ngành, địa phương quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này...

Nguồn: baochinhpvu.vn

25 NHÓM SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÒN CHỖNG CHÉO TRONG KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Theo thống kê của Bộ Tài chính, hiện có 25 nhóm sản phẩm, hàng hóa còn chỖng chéo trong kiểm tra chuyên ngành, cùng lúc phải thực hiện nhiều thủ tục, hình thức trong quản lý/kiểm tra chuyên ngành.

Cụ thể, 25 nhóm sản phẩm, hàng hóa còn chỖng chéo trong kiểm tra chuyên ngành tương đương với hơn 1.000 dòng hàng tính theo mã số HS ở cấp 8 chữ số, tương đương với hơn 1.500 mặt hàng chi tiết theo tên hàng cụ thể.

Để giải quyết thực trạng sản phẩm, hàng hóa còn chỖng chéo trong kiểm tra chuyên ngành của hai bộ, Bộ Tài chính kiến nghị cần giao một đơn vị thuộc bộ chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra.

Liên quan đến vấn đề này, thời gian qua, với vai trò là đơn vị đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành triển khai Quyết định số 2026/QĐ-TTg, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã tích cực chủ động, đôn đốc và phối hợp với các Bộ, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Theo đó, nhiều danh mục hàng hóa chỖng chéo cũng đã được cắt giảm hoặc đưa về một đơn vị đầu mối thực hiện kiểm tra.

Ngoài ra, trong quá trình công tác Tổng cục Hải quan cũng thường xuyên rà soát, kịp thời phản ánh vướng mắc khi triển khai các văn bản pháp luật hiện hành và tham gia góp ý kiến về các dự thảo văn bản pháp luật của các Bộ, ngành gửi như dự thảo nghị định hướng dẫn Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Nghị định về quản lý phân bón... theo hướng tạo thuận lợi thương mại, giảm thời gian thông quan hàng hóa theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách công tác quản lý và kiểm tra chuyên ngành...

Nguồn: baohaiquan.vn

HÀ NỘI: XÁC ĐỊNH RÕ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

Thành phố Hà Nội đã đạt được kết quả khả quan ở nhiều chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Tuy nhiên, một số chỉ số nội dung còn thấp, thậm chí sụt giảm trong năm 2018. Nhằm tiếp tục giữ thứ hạng cao và khắc phục tồn tại, hạn chế, ngày 07/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-UBND “Về đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố Hà Nội”, trong đó nêu rõ các giải pháp, thời gian khắc phục.

Trong Chỉ thị, cùng với yêu cầu các cấp, ngành thực hiện hiệu quả các quyết định, kế hoạch mà thành phố đã ban hành liên quan đến các chỉ số kết quả thấp nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng yêu cầu thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc công khai, minh bạch thông tin người dân cần biết và được biết theo đúng quy định.

Đặc biệt, các sở, ngành như: Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường...; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phải chỉ rõ đâu là nguyên nhân khách quan, đâu là nguyên nhân chủ quan dẫn đến các chỉ số chưa đạt yêu cầu; từ đó cập nhật, hướng dẫn toàn bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách, thủ tục hành chính... trên trang thông tin điện tử của đơn vị; kịp thời xử lý, chỉ đạo giải quyết nhanh và đúng thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo... Các khâu trên đều phải rõ thời gian, tiến độ thực hiện và giải pháp khắc phục.

Để thực hiện tốt Chỉ thị số 09/CT-UBND, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thể tham khảo, học hỏi kinh nghiệm từ chính các đơn vị bạn đã làm tốt để có giải pháp phù hợp, góp phần vào việc nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền TP. Hà Nội trong năm 2019...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 9 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tại Báo cáo số 184/BC-UBND về công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của UBND thành phố Hà Nội, 6 tháng cuối năm 2019, thành phố triển khai thực hiện 9 nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính. Theo đó, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu,

nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 gắn với việc thực hiện tốt chủ đề công tác “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”...

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất sửa đổi, thực hiện sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp theo thẩm quyền; nâng cao công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức theo quy định pháp luật.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch; rà soát, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; kịp thời ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đảm bảo đúng quy định của Trung ương và phù hợp với thực tế triển khai của thành phố.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), hoàn thiện sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp, Trung tâm Bảo trợ xã hội, thí điểm mô hình văn phòng tư vấn, cung ứng dịch vụ hành chính công, chuyển trường phổ thông sang tự chủ... Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của các đơn vị đã thực hiện sắp xếp, có đề xuất hợp lý đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Đôn đốc, rà soát, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành nâng mức tự chủ theo lộ trình; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành các công ty cổ phần...

Tổ chức kỳ thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn; tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã. Hoàn thành cơ bản Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020". Triển khai kế hoạch về thí điểm thi tuyển công chức, viên chức lãnh đạo quản lý.

Đi đôi với việc đầu tư hệ thống hợp trực tuyến đến cấp xã phục vụ công tác quản lý, điều hành, thành phố tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS)... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính theo hướng đột xuất, không báo trước. Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: HỌP KHÔNG GIẤY VÀ GIAO VIỆC NGAY

Sáng ngày 25/6, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị công bố triển khai “Phòng họp không giấy” và “Ứng dụng giao việc tức thời - nhắc việc thông minh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho rằng đây là giải pháp thiết thực, hữu hiệu phục vụ cho công tác điều hành của lãnh đạo thành phố nhằm chuyển phương thức làm việc từ văn bản giấy sang điện tử.

“Phòng họp không giấy và Ứng dụng giao việc tức thời - nhắc việc thông minh sẽ góp phần rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng các phiên họp. Đồng thời, tăng tính kịp thời, hiệu quả trong xử lý công việc, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố” - ông Phong nói và cho rằng không thể ngay lập tức ứng dụng hai sản phẩm trên mà phải có lộ trình, từ ít giấy sang không giấy. Riêng đối với “Ứng dụng giao việc tức thời - nhắc việc thông minh”, người đứng đầu chính quyền thành phố cho biết bước đầu sẽ triển khai cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, người đứng đầu các đơn vị, sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 24 quận/huyện.

Với “Phòng họp không giấy e-Cabinet”, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân thành phố tới đây sẽ là các cuộc họp không có giấy tờ. Trước mỗi phiên họp, nội dung chương trình và các tài liệu số của cuộc họp được chuẩn bị, xem xét, phê duyệt và được cập nhật lên Hệ thống e-Cabinet để các thành viên tham dự cuộc họp tham chiếu, ghi chú và chuẩn bị ý kiến đóng góp.

Các câu hỏi thảo luận sẽ được tổng hợp, chuẩn bị dự thảo kết luận. Các thành viên đang dự họp có thể truy cập tức thời nhiều tài liệu liên quan đến nội dung họp, người chủ trì có thể lấy ý kiến từ xa hoặc tổ chức họp trực tuyến với các đơn vị, cá nhân không đến phòng họp được. Sau khi họp xong, các kết quả biểu quyết, ý kiến, chỉ đạo, kết luận sẽ được tổng hợp và thông báo đến các đơn vị, cá nhân liên quan.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Bí thư Thành ủy thành phố Nguyễn Thiện Nhân cho biết hai năm nay thành phố đã đề ra chủ trương lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả công việc. Với ứng dụng này sẽ giúp cán bộ chính quyền phục vụ dân tốt hơn, cán bộ cũng sẽ đỡ mệt hơn.

“Ba tháng trước, trên bàn làm việc của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đều có chồng hồ sơ cao, khi phải tìm các văn bản giấy tờ phải tốn công và nhất là không kiểm soát được thời gian giải quyết hồ sơ. Với ứng dụng này, lãnh đạo vẫn làm được việc nhưng sẽ tốn ít thời gian, công sức hơn và đỡ khổ hơn” - ông Nhân nói.

Ông Nguyễn Thiện Nhân yêu cầu trong tháng 9/2019 phải triển khai ứng dụng đến tất cả sở/ngành và quận/huyện. Sang năm 2020 phải triển khai hai ứng dụng trên đến các xã/phường trên toàn địa bàn. “Hệ thống cấp ủy cũng sẽ triển khai đồng bộ như hệ thống chính quyền để đến cuối năm 2020, toàn TP sẽ áp dụng đồng bộ các ứng dụng này” - ông Nhân nói...

Nguồn: plo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: SỚM XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Ngày 22/6, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả 18 tháng triển khai đề án "Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025".

Đề xây dựng đô thị thông minh đạt đúng yêu cầu, tiến độ đề ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong giao Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành chi tiết kế hoạch thực hiện đề án từng năm cho đến năm 2025. Khảo sát, lựa chọn địa điểm xây dựng, triển khai thử nghiệm các dịch vụ công nghệ viễn thông thế hệ 5 (5G) tại quận 1, quận 3, Khu Công nghệ cao thành phố, Công viên Phần mềm Quang Trung. Xây dựng quy chế tích hợp và vận hành kho dữ liệu dùng chung và quy chế vận hành, phương thức hoạt động của Trung tâm Điều hành đô thị thông minh. Trình Ủy ban nhân dân thành phố trong tháng 8/2019.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thành Phong còn giao các đơn vị liên quan xây dựng kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở của thành phố; triển khai Đề án thành lập Công ty Cổ phần Vận hành Trung tâm An toàn thông tin thành phố và đưa công ty vào hoạt động trong tháng 12/2019....

"Sự cam kết của các cấp chính quyền và sự ủng hộ của người dân là yếu tố quan trọng để triển khai đề án đạt được hiệu quả cao nhất. Do đó, tôi đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân nắm rõ mục đích, ý nghĩa của đề án và tham gia đề xuất các giải pháp, sáng kiến xây dựng TP. Hồ Chí Minh sớm trở thành đô thị thông minh" - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Thành Phong nêu rõ.

Nguồn: nld.com.vn

ĐÀ NẴNG: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NỖ LỰC THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng đang triển khai nhiều ứng dụng, giải pháp công nghệ hiệu quả nhằm giảm tải thủ tục hành chính, đem lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp, hướng đến vận hành thành công chính quyền điện tử và đô thị thông minh.

Trong những năm vừa qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cụ thể hóa các chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ; đồng thời đơn giản quy trình xử lý thủ tục, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp.

Từ cuối năm 2018, Sở ký kết với Bưu điện TP. Đà Nẵng chuyển hồ sơ qua đường bưu chính, nhờ đó đã giảm tải cho bộ phận một cửa, đem lại sự hài lòng cho người dân, doanh

nghiệp. Từ khi triển khai đến nay, có hơn 800 hồ sơ đăng ký dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Sở cũng phối hợp với Bưu điện TP. Đà Nẵng tổ chức tuyên truyền về việc hợp tác triển khai Quyết định 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, giới thiệu dịch vụ tiếp nhận, chuyển trả kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh qua Bưu điện...

“Đây là phương thức đổi mới phục vụ người dân của cơ quan hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Giảm chi phí hoạt động, tinh giản được biên chế, giảm bớt áp lực với bộ phận nhận và trả kết quả, tạo điều kiện để cán bộ của Sở tập trung chuyên môn, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân ngày càng tốt hơn, giúp lành mạnh hóa các thủ tục hành chính. Đối với xã hội, đem lại sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân”, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng đánh giá.

Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Bưu điện Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Bưu điện bằng nhiều hình thức như tờ rơi, clip tuyên truyền, truyền thông qua báo, đài, nhằm hướng đến hơn 70% hồ sơ đăng ký kinh doanh được trả kết quả tại địa chỉ tổ chức, công dân.

Với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ giải quyết trong vòng 24 giờ kể từ khi doanh nghiệp nộp thành công và doanh nghiệp được nhận ngay giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi đến Phòng Đăng ký kinh doanh nộp hồ sơ giấy hoặc được Bưu điện giao tận nơi nếu doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ của Bưu điện.

Những việc làm trên đã góp phần tích cực thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử của TP. Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung...

Nguồn: baodautu.vn

CẦN THƠ: CẮT GIẢM HƠN 3.000 BIÊN CHẾ

Sở Nội Vụ TP. Cần Thơ mới đây đã có báo cáo về việc thực hiện nghị quyết một số vấn đề về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị... của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Về sắp xếp, tổ chức bộ máy, theo báo cáo của Sở Nội vụ, TP. Cần Thơ đã ban hành quyết định thực hiện sắp xếp, kiện toàn, giảm 21 phòng chuyên môn thuộc 11 sở/ngành. Qua đó giảm 63 chức danh trưởng phòng và phó trưởng phòng. Sở đã thẩm định và trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ba cơ quan, giảm chín phòng.

Kết quả 14/19 cơ quan đã hoàn thành việc xây dựng đề án sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn theo lộ trình quy định.

Đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn 138 ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành xuống còn 64 ban chỉ đạo (giảm 45 ban chỉ đạo) và 29 hội đồng.

Hoàn thành thực hiện thí điểm kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn cấp huyện (Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy kiêm Trưởng phòng Phòng Nội vụ) tại huyện Phong Điền và Vĩnh Thạnh; Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Cờ Đỏ. Cấp xã có 78/85 xã, phường, thị trấn bố trí Bí thư hoặc Phó Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 9/85 xã, phường, thị trấn bố trí Bí thư là Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đối với đơn vị sự nghiệp, kết quả hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp, kiện toàn, giải thể 33 đơn vị sự nghiệp.

Về sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu vực, tính đến tháng 5/2019, Sở Nội vụ đã có văn bản thẩm định giải quyết hưởng chế độ thôi việc 67 đơn vị phường, xã với 615 người (trong đó cấp xã 132 người, ấp, khu vực là 483 người).

Các xã, phường, thị trấn còn lại đang trong giai đoạn sắp xếp, hoàn chỉnh hồ sơ để gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính thẩm định giải quyết chế độ thôi việc (dự kiến 109 người). Tổng kinh phí thực hiện chế độ thôi việc đối với những người dôi dư đến thời điểm hiện tại là hơn 5,377 tỷ đồng.

Về biên chế và tinh giản biên chế, đến tháng 5/2019, thành phố đã trình Bộ Nội vụ thẩm tra thống nhất tinh giản biên chế và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đối với 279 trường hợp (trong đó, cán bộ công chức 21 trường hợp, viên chức 244 trường hợp và cán bộ công chức cấp xã là 14 trường hợp). Thực hiện cắt giảm 3.093 biên chế (143 biên chế công chức cơ quan hành chính, 2.950 người trong đơn vị sự nghiệp công lập (đã cắt 2.050 người, trong năm 2019 cắt 900 người) và 108 hợp đồng lao động...

Nguồn: plo.vn

CẦN THƠ:

TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHÂN TÍCH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG NĂM 2018

Chiều ngày 26/6, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tổ chức Hội nghị trực tuyến phân tích Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2018.

Theo báo cáo phân tích của Sở Nội vụ, năm 2018 Chỉ số PAR INDEX của thành phố Cần Thơ đạt 81,10% (giảm 2,42% so với năm 2017), cao hơn giá trị trung bình 4,18% (giá trị trung bình đạt 76,92%), xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 3 bậc so với năm 2017); xếp thứ 4 trong nhóm năm thành phố trực thuộc Trung ương (cao hơn thành phố Hồ Chí Minh), xếp thứ 2 Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (sau Đồng Tháp).

Có 01 chỉ số đạt trên 90% (Cải cách thủ tục hành chính); 02 chỉ số đạt trên 80% (Công tác chỉ đạo điều hành; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật); 04 chỉ số lĩnh vực đạt trên 70% (Cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tác động của cải cách hành chính) và 01 chỉ số đạt dưới 70% (Xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức).

Có chín (09) tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa và mười hai (12) tiêu chí, tiêu chí thành phần không có điểm. Cải cách thủ tục hành chính là điểm sáng trong các chỉ số thành phần khi là chỉ số duy nhất đạt trên 90%. Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo điều hành tiếp tục là một trong những chỉ số đạt kết quả cao khi xếp vị trí thứ 4/63 tỉnh thành phố với chỉ số đạt được là 88,89%

Trong khi đó, Chỉ số SIPAS 2018 của TP. Cần Thơ đạt 79,67% (mức trung bình của cả nước là 82,99%), đứng thứ 45/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tuy Chỉ số SIPAS 2018 của TP. Cần Thơ có tăng so với năm 2017 nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đặt ra trong Chương trình Cải cách hành chính của Chính phủ là đạt trên 80% người dân, tổ chức hài lòng vào năm 2020.

Có ba chỉ số thành phần tăng điểm, hai chỉ số giảm điểm, tăng nhiều nhất ở chỉ số Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh kiến nghị với mức tăng 14,92%, giảm nhiều nhất ở chỉ số thủ tục hành chính với mức giảm 2,20%. Kết quả SIPAS 2018 cho thấy Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Cần Thơ có tăng về thứ hạng và điểm số so với năm 2017.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận huyện, xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính cho người dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức, trong đó cần nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của việc giải quyết thủ tục hành chính đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để phục vụ người dân tốt hơn;

Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; có biện pháp nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa; cần phải có phương thức, kỹ năng trao đổi với người dân, tổ chức một cách niềm nở, hài hòa, gần gũi với người dân; trao dồi về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn để khi hướng dẫn người dân hạn chế hướng dẫn nhiều lần và khi trả lời phải trả lời đúng, trúng yêu cầu của người dân, tránh trường hợp người dân phải đi lại nhiều lần bổ sung hồ sơ;

Rà soát lại các thủ tục hành chính đang thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 để đảm bảo tính khả thi trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt thực hiện; Riêng đối với các thủ tục hành chính mà đối tượng thực hiện là cơ quan hành chính nhà nước đã được áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thì phải thực hiện bằng hình thức trực tuyến...

Trung Hậu, Sở Nội vụ Cần Thơ

YÊN BÁI: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Theo kết quả khảo sát chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, tỉnh Yên Bái xếp thứ 42 trong số 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng bốn bậc so với năm 2017 và chín bậc so với năm 2015 và ở top đầu của nhóm có chất lượng điều hành trung bình.

Với nỗ lực của tất cả các ngành, các cấp trong cải cách hành chính, chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI 2018) cho thấy 2 trong số 8 chỉ số nội dung được đánh giá nhóm các tỉnh đạt mức cao nhất, 5 trong số 8 chỉ số được đánh giá nhóm các tỉnh đạt mức trung bình cao. Tuy nhiên, một số sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đến công tác cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; năng lực, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều hạn chế, còn biểu hiện gây khó dễ cho người dân, doanh nghiệp...

Năm 2019, tỉnh Yên Bái đặt mục tiêu phấn đấu chỉ số cải cách hành chính tăng từ 8 đến 10 bậc so với năm 2018, phấn đấu nằm trong top 30 của cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh PCI tăng từ 4 đến 6 bậc, đứng vị trí từ 36 đến 38 của cả nước; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được cải thiện tốt và đồng bộ cả tám nội dung đánh giá. Để thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái yêu cầu các sở, ngành, địa phương trong tỉnh cụ thể hóa việc cải cách hành chính bằng kế hoạch, trong đó nêu rõ giải pháp đối với các chỉ số giảm điểm; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, nhân rộng những cách làm hay, mô hình tốt, các sáng kiến trong cải cách hành chính; đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; bố trí cán bộ có năng lực vào việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức; cần tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan đầu mối, thường xuyên kiểm tra việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả của bộ phận phục vụ hành chính công các cấp nhằm giảm tỷ lệ trễ hẹn của các thủ tục hành chính...

Nguồn: ttxvn

NGHỆ AN: 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 HỢP NHẤT, SÁP NHẬP 31 ĐƠN VỊ

Theo đó, ngành Nội vụ đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được triển khai đồng bộ trên cả 6 nhiệm vụ và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như: 100% cơ quan, đơn vị có bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị. Tất cả các phường, xã đều có thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa,...

Đặc biệt, Ngành đã tập trung cao độ cho công tác tổ chức bộ máy, đã tham mưu cho Ủy ban nhân tỉnh quyết định thành lập mới 15 đơn vị, hợp nhất, sáp nhập 31 đơn vị. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy cho 61 đơn vị.

6 tháng đầu năm, toàn Ngành cũng đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2019 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

Chỉ ra những tồn tại, hạn chế, các đại biểu tham dự hội nghị sơ kết đã thảo luận đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực như: Thực hiện tốt tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng chính quyền; quản lý công chức, viên chức; cải cách hành chính; công tác thanh tra kiểm tra ngành nội vụ; công tác thi đua khen thưởng; công tác tôn giáo...

Lãnh đạo Sở Nội vụ cũng đã giải trình, trả lời các nội dung cụ thể theo tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị đề xuất của các sở, ban, ngành, huyện, thành thị trong lĩnh vực nội vụ trong 6 tháng đầu năm 2019.

Trong đó, nhiều vấn đề đang được quan tâm như: Xử lý những vướng mắc trong và sau khi sáp nhập thôn xóm; đơn vị hành chính; chế độ trợ cấp đối với công an xã và cán bộ thôn xóm; tuyển dụng, chuyển, thi thăng hạng viên chức đối với cơ quan hành chính và sự nghiệp công lập; công tác tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế vướng mắc trong triển khai các chủ trương của Trung ương, tỉnh ở cơ sở do thiếu tính đồng bộ, chưa kịp thời...

Nguồn: baonghean.vn

BÌNH THUẬN: HỘI NGHỊ BÁO CÁO PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-BNV ngày 19/4/2019 của Bộ Nội vụ về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sáng ngày 19/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh.

Sở Nội vụ đã báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số Par Index năm 2018 của tỉnh, chỉ ra những mặt đạt được, những hạn chế và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tham mưu, theo dõi. Hội nghị cũng đã nghe các ý kiến phát biểu tham luận của các đại biểu về phân tích làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra các giải pháp khắc phục nâng cao công tác cải cách hành chính nói chung và chỉ số cải cách hành chính của tỉnh trong thời gian tới.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Hai cho rằng, trong thời gian qua, các cấp, các ngành đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các

nhiệm vụ công tác cải cách hành chính mà Ủy ban nhân dân tỉnh giao, qua đó, một số nội dung liên quan đến chỉ số Par Index của tỉnh năm 2018 có cải thiện.

Tuy nhiên, mức độ cải thiện còn chậm, kết quả chưa bền vững. Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh, cải thiện Chỉ số Par Index của tỉnh trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số Par Index của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân được biết. Căn cứ Báo cáo phân tích Chỉ số Par Index năm 2018 của tỉnh để tiếp tục duy trì những kết quả đạt được, tiến hành kiểm tra, rà soát, đối chiếu các chỉ số chính, chỉ số thành phần và chỉ tiêu giảm điểm, giảm thứ hạng hoặc thấp hơn chỉ số trung bình của cả nước thuộc phạm vi, lĩnh vực, trách nhiệm của đơn vị và địa phương mình để xây dựng kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục triệt để trong năm 2019 và giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Trần Thị Bích Quý, Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận

QUẢNG NAM: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HỌP PHIÊN THỨ 11

Sáng ngày 25/6, Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam tổ chức phiên họp phiên họp thứ 11.

Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Trưởng ban Chỉ đạo nhấn mạnh định hướng chung trong công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2019 là kiện toàn, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính hiện đại và chuyên nghiệp; củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của tỉnh trong bảng xếp hạng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước.

Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các cấp, các ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách hành chính, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Kết luận, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời rà soát, triển khai các nhiệm vụ, công việc Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh giao các ngành trong những phiên họp trước nhưng chưa hoàn thành.

Yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị rà soát ngay các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính thời gian qua, kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục, xây dựng kế hoạch, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, phân đấu cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao vị thứ xếp hạng các Chỉ số (PCI, PAR INDEX, PAPI, ICT

INDEX) của tỉnh; tập trung hiện đại hóa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả tại chỗ, hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử bảo đảm tích hợp được với các phần mềm chuyên ngành; bảo đảm đến hết năm 2019, 100% các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng phần mềm một cửa điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính các cấp...

* Triển khai Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2019, sáng ngày 27/6, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam phối hợp với Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng tổ chức Lễ khai giảng lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công tác cải cách hành chính cho cán bộ, công chức năm 2019.

Phát biểu khai giảng lớp bồi dưỡng, TS. Đỗ Thanh Phương, Giám đốc Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng cho biết: công tác cải cách hành chính là một trong những nội dung quan trọng trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Theo đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức là một trong những nội dung quan trọng của nền công vụ trên con đường xây dựng nền hành chính hiện đại thực sự có tính chuyên môn hóa nghề nghiệp cao. Chính vì vậy, lớp học lần này sẽ là cơ hội để các học viên chia sẻ, trao đổi cũng như gạt hái cho mình những kiến thức bổ ích vận dụng vào hoạt động công vụ của mình. TS. Đỗ Thanh Phương cũng động viên các học viên tham gia lớp học một cách nghiêm túc, tập trung thời gian nghiên cứu tài liệu, thảo luận, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm, sớm áp dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công việc.

Theo Kế hoạch, lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công tác cải cách hành chính năm 2019 có gần 200 học viên đăng ký tham gia lớp học, được chia làm 02 lớp: lớp thứ nhất từ ngày 27/6 đến hết ngày 28/6 dành cho đối tượng là chuyên viên tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; lớp thứ hai từ ngày 02/7 đến hết ngày 03/7 dành cho đối tượng là lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Hòa Tiên, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

GIA LAI: YÊU CẦU CÁC SỞ, NGÀNH TIẾP TỤC ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Phát biểu tại Hội nghị về cải cách hành chính tỉnh năm 2018 diễn ra vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Võ Ngọc Thành yêu cầu các sở, ngành, địa phương phải ban hành kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong cải cách hành chính cắt giảm cho được từ 30 đến 70% thủ tục hành chính rườm rà gửi về sở Nội vụ tổng hợp.

Tiếp tục rà soát, đầu tư trang thiết bị máy móc, ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nhân lực phục vụ cải cách hành chính, công khai các thông tin, thủ tục đã xử lý trên mạng,

Công thông tin điện tử để người dân và doanh nghiệp thuận tiện trong việc truy cập; nâng cao dịch vụ công mức độ 3, 4.

Bên cạnh đó, các sở, ngành, địa phương thành lập ngay các tổ công tác để xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng. Cán bộ làm nhiệm vụ tại bộ phận một cửa các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và phải thực hiện cho được 4 xin “ Xin chào, xin cảm ơn, xin phép và xin lỗi khi trễ hẹn”.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cũng giao cho Sở Nội vụ nhanh chóng xây dựng quy chế mẫu về Văn hóa công sở; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng ngay quy trình về kiểm soát thủ tục hành chính. Cùng với đó, các sở, ngành, địa phương tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, sửa đổi, rèn luyện đạo đức, tác phong của cán bộ, công chức để giải quyết nhanh, tốt và hiệu quả nhất các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, tạo sự hài lòng, để người dân, doanh nghiệp cùng với chính quyền đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, qua đó góp phần ngăn ngừa, đẩy lùi tham nhũng, những nhiễu...

Nguồn: baodautu.vn

ĐỒNG THÁP: CHÍNH QUYỀN ĐỒNG HÀNH VỚI DOANH NGHIỆP

Thực tế cho thấy, trước đây khi thực hiện dự án đầu tư vào Đồng Tháp, nhiều doanh nghiệp phải vướng nhiều thủ tục hành chính rườm rà thì nay, tỉnh đã nỗ lực xây dựng chính quyền phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư. Ngoài việc, phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm hành chính công, mô hình hẹn giờ tiếp nhận - trả kết quả tại nhà và thực hiện thí điểm chuyển giao dịch vụ hành chính công cho bưu điện; địa phương này đang mở rộng thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, kê khai thuế, đăng ký kinh doanh qua mạng; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp còn tối đa 1 - 2 ngày, giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh...

Theo ông Nguyễn Văn Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, doanh nghiệp đến địa phương đầu tư tạo ra nguồn thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động... là ân nhân của tỉnh. Vì vậy, lãnh đạo tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh luôn sâu sát cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

Thời gian qua, mô hình "Cà phê doanh nhân" được tỉnh áp dụng. Trong khuôn viên Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương với cộng đồng 10 doanh nghiệp, doanh nhân có cơ hội trao đổi, đối thoại, giải quyết vấn đề bằng những cuộc trò chuyện cởi mở.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tỉnh Đồng Tháp đã thành lập tổ công tác chuyên giải quyết những vướng mắc cho doanh nghiệp; công khai số điện thoại, địa chỉ email

của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương, các cơ quan trong tỉnh để tiếp nhận phản ánh, hướng dẫn giải đáp trợ giúp kịp thời cho doanh nghiệp.

Nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho doanh nghiệp trong thời gian tới, ông Nguyễn Văn Dương cho biết: "Tỉnh cam kết hỗ trợ doanh nghiệp từ thủ tục thành lập, hướng dẫn đăng ký kinh doanh, lập dự án đầu tư, vận dụng các chính sách ưu đãi của nhà nước, hỗ trợ nghiên cứu, tiếp cận các quy định của pháp luật, bảo đảm cho doanh nghiệp được kinh doanh bình đẳng, lành mạnh. Tỉnh Đồng Tháp làm tất cả những điều đó với mong muốn giảm khó khăn cho doanh nghiệp khi đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để phương châm "Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp" đi vào thực chất".

Với tinh thần cầu thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu các sở, ngành và địa phương tiếp thu tất cả ý kiến của doanh nghiệp; khẩn trương khắc phục 3 chỉ số giảm điểm là gia nhập thị trường, tính minh bạch và đào tạo lao động nhằm tạo thuận lợi doanh nghiệp trong thời gian tới. "Sắp tới đây, tỉnh Đồng Tháp sẽ tiến hành đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương để tìm ra hạn chế, khắc phục những điểm nghẽn, đáp ứng tốt hơn và mang lại sự hài lòng cho doanh nghiệp" - ông Dương nói thêm.

Nguồn: nld.com.vn

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÀM VIỆC TRONG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Để phát huy tính tích cực và chủ động hội nhập quốc tế của đội ngũ cán bộ, Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã xác định các mục tiêu, yêu cầu, lộ trình cụ thể về năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ các cấp. Đây là một thách thức rất lớn đối với cả chủ thể quản lý và bản thân cán bộ, đòi hỏi các cấp, các ngành phải xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ rất khoa học, bài bản và mỗi cán bộ phải xác định rõ trách nhiệm và tìm động lực mới cho phát triển.

Năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý: Quan niệm, nội dung và yêu cầu cấp bách

Năng lực là tổ hợp những đặc điểm, thuộc tính tâm lý của tổ chức hoặc cá nhân phù hợp với yêu cầu một dạng hoạt động nhất định nhằm bảo đảm cho hoạt động đạt hiệu quả tối ưu. Ứng với từng môi trường, dạng thức hoạt động nhất định đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có những phẩm chất, năng lực, kỹ năng chuyên biệt phù hợp.

Nói tới môi trường quốc tế là nói tới không gian có sự tham gia của các cá nhân, tổ chức nước ngoài với nhiều cấp độ: từ cấp cao đến cấp thấp, từ song phương đến đa phương, từ chính thức đến phi chính thức... Môi trường quốc tế là tổng thể các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh - quốc phòng..., đại diện cho quan hệ lợi ích trên các lĩnh vực then chốt, đan xen, tương tác, ràng buộc lẫn nhau giữa nước ta với các nước và các tổ chức quốc tế; là không gian mà từng chủ thể (quốc gia, doanh nghiệp, cá nhân...) thể hiện quá trình hội nhập quốc tế cũng như khẳng định vị thế, năng lực cạnh tranh, bản sắc của mình trước thế giới, trước các định chế quốc tế, trước các đối tác. Trong quá trình hội nhập quốc tế, mỗi nước đều theo đuổi lợi ích của mình thông qua việc tự giác, chủ động hợp tác, liên kết sâu rộng với các quốc gia khác trên từng lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực dựa trên sự chia sẻ về nhận thức, lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực và chủ động chấp nhận; tuân thủ, tham gia xây dựng các luật chơi chung, chuẩn mực chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế(1). Hội nhập quốc tế là xu hướng khách quan đòi hỏi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có được những năng lực nội sinh nhất định mới có khả năng đáp ứng được những yêu cầu cả trước mắt và lâu dài.

Năng lực làm việc trong môi trường quốc tế là những đặc điểm, thuộc tính tâm lý bảo đảm cho chủ thể hoạt động (cán bộ lãnh đạo, quản lý) thực hiện một cách chủ động, có hiệu quả nhất những nhiệm vụ thuộc Bộ, ban, ngành, lĩnh vực được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó trong điều kiện phải xử lý hài hòa các mối quan hệ lợi ích về kinh tế, chính trị, văn

hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh - quốc phòng... của nước ta với các quốc gia, các tổ chức trên thế giới, phù hợp với luật pháp nước ta và luật pháp quốc tế.

Làm việc trong môi trường quốc tế là hoạt động tương tác giữa những con người thuộc nhiều quốc gia, tộc người, tôn giáo, nền văn hóa, ngôn ngữ đa dạng. Căn cứ cho hoạt động là dựa trên cả luật pháp quốc gia, luật pháp nước sở tại và luật pháp/tập quán quốc tế, mà ở đó, lợi ích cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, dân tộc và nhân loại đan cài rất phức tạp. Hoạt động trong môi trường quốc tế có thể diễn ra theo cơ chế song phương hoặc đa phương, chính thức hoặc phi chính thức, được bảo đảm bằng nguồn tài chính ngân sách hoặc nguồn lực quốc tế. Tư cách hoạt động có khi là “chủ”, có khi lại hoán đổi thành “khách”, ngày nay còn phải hoạt động trên cả môi trường không gian số. Làm việc trong môi trường quốc tế có thể với tư cách hoạt động tập thể hoặc hoạt động cá nhân, hoạt động tổng hợp hoặc hoạt động chuyên biệt trên một phân hệ - lĩnh vực (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng...) mà giữa chúng có quan hệ tương tác lẫn nhau.

Không thể hội nhập quốc tế thành công nếu không có đội ngũ cán bộ đủ năng lực tương ứng, bởi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Vì tính phức tạp nêu trên, nên người cán bộ lãnh đạo, quản lý làm việc trong môi trường quốc tế chỉ thành công khi hội đủ trình độ, phẩm chất, năng lực nhất định, thậm chí đó là năng lực vượt trội so với các hoạt động mang tính quốc nội (trình độ học vấn, chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, vốn văn hóa, sự trải nghiệm). Tùy theo trình độ, khả năng nhận thức và sự trải nghiệm của từng cán bộ lãnh đạo, quản lý mà sự tác động của từng yếu tố này cũng khác nhau. Điều này lý giải tại sao trong thực tế cùng một trình độ như nhau, môi trường làm việc như nhau, nhưng có người làm việc có hiệu quả, có người làm việc lại kém hiệu quả.

Yêu cầu về năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương trong điều kiện mới

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương có vai trò quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và hội nhập quốc tế.

Yêu cầu về số lượng: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp xác định rõ mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là: 1- Đối với cán bộ cấp chiến lược: Thực sự tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40% đến 50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; 2- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương: Từ 20% đến 25% dưới 40 tuổi; từ 50% đến 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế(2).

Mục tiêu này thể hiện tính cấp bách của thực tiễn và chiến lược hết sức rõ ràng của Đảng ta về công tác cán bộ trong điều kiện hội nhập quốc tế đang diễn ra hết sức mạnh mẽ, cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đặc biệt là yêu cầu hội nhập quốc tế tinh thần mới. Vì vậy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung và ở các cơ quan Trung ương nói riêng cần phải được xây dựng theo một khung năng lực được thiết kế bài bản, khoa học, có tầm nhìn và lộ trình cụ thể thì mới đáp ứng được yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế, trong đó cần tập trung vào những phẩm chất, năng lực cốt lõi sau đây:

Về tư tưởng, lập trường, bản lĩnh chính trị, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là ở các cơ quan Trung ương phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng ta, đặc biệt là các quan điểm nêu trong Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Trong đó, những vấn đề cốt lõi phải nắm vững, biến thành phương pháp xử lý nhuần nhuyễn khi tác nghiệp hàng ngày, như giữa đối tác và đối tượng, hợp tác và đấu tranh, kiên định lợi ích quốc gia dân tộc và hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế là trọng tâm, hội nhập các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy văn hóa, xã hội(3)... Môi trường làm việc quốc tế đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có bản lĩnh chính trị vững vàng; hiểu rõ bản chất chính trị của đối tác, đối tượng, không lơ là mất cảnh giác, xa rời nguyên tắc khi hoạt động hoặc quá cứng nhắc, thiếu linh hoạt cần thiết; nhạy bén, tỉnh táo trong nhận diện những cạm bẫy được ngụy trang rất tinh vi, dưới nhiều hình thức khác nhau, nhất là những cạm bẫy về tiền tài, vật chất khi phải làm việc với những đối tác quốc tế liên quan đến những dự án thuộc lợi ích tầm quốc gia; phải hiểu và thấm nhuần triết lý “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phương pháp và cách xử trí trước mọi tình huống trong môi trường làm việc quốc tế với phương châm: hội nhập nhưng không hòa tan, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong môi trường làm việc quốc tế, vì hòa bình, hợp tác và phát triển; cảnh giác với những âm mưu của các thế lực thù địch thông qua hội nhập để thực hiện “diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam.

Về vốn văn hóa - lịch sử dân tộc và đạo đức cách mạng, hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi cán bộ phải đứng vững trên nền tảng văn hóa dân tộc thì mới khai thác tốt nhân tố thời đại phục vụ cho lợi ích quốc gia - dân tộc, biến ngoại lực thành nội lực. Không có nền tảng văn hóa dân tộc vững chắc, cán bộ khi hội nhập dễ bị “lóa mắt” trước những cái mới lạ, rồi rơi vào bi lụy, xem nhẹ giá trị dân tộc, hình thành tư tưởng vọng ngoại. Nền tảng văn hóa dân tộc chính là vốn hiểu biết về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc không phải ở cái hình thức bề ngoài, mà phải thấm thấu các giá trị minh triết của cha ông, biến thành phương pháp, cốt cách, giá trị của mỗi cán bộ cả trong tác nghiệp hàng ngày lẫn phong cách sống mang bản sắc Việt Nam. Đến lượt nó, bản sắc văn hóa dân tộc khi thấm sâu vào mỗi cán bộ không chỉ tạo điểm tựa, căn cước cho hội nhập quốc tế mà còn trở thành “vốn đối ứng” để hấp thu có hiệu quả mọi nguồn lực bên ngoài, biến ngoại lực thành nội lực, xây dựng ý thức tự lực, tự cường, tự chủ quốc gia. Trong hội nhập quốc tế, nền tảng văn hóa còn giúp cho cán bộ luôn biết danh dự, tự tôn dân tộc để khi thấy cái yếu của mình mà không rơi vào tự ti, thậm chí phải tìm cách bút phá vươn lên; thấy cái hay của người không bị “mê hoặc”, mà luôn tỉnh táo, biết chọn lọc cái phù hợp để học tập, phòng ngừa chủ nghĩa giáo điều. Trong môi trường làm việc quốc tế, mỗi người cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp chiến lược và cán bộ ở các cơ quan Trung ương còn có sứ mệnh hết sức cao cả là những sứ giả quảng bá những giá trị văn hóa, cốt cách, tâm hồn con người Việt Nam ra với thế giới. Để thực hiện được sứ mệnh ấy, đội ngũ này còn phải hiểu biết sâu sắc lịch sử và những giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc, biết chắt lọc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với tinh hoa văn hóa nhân

loại trong công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Hoạt động trong môi trường quốc tế luôn cần đến khả năng chia sẻ giá trị giữa các nền văn hóa, giúp đối tác, bạn bè hiểu biết về Việt Nam. Trên những vấn đề thường xảy ra đụng độ giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển, giữa Đông và Tây, giữa các tôn giáo, giữa các nước theo các mô hình thể chế chính trị khác nhau... thì hiểu biết về văn hóa giúp chia sẻ cách nhìn khoan dung, tránh rơi vào định kiến hoặc áp đặt giá trị, nhất là đối với các vấn đề nhạy cảm, như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo,... mà ngày nay còn được chuyển hóa thành cả thao tác kỹ thuật trong đàm phán tự do kinh tế theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Vì vậy, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII cùng với yêu cầu nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ đã xác định giải pháp phải “chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc”(4).

Người cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ giỏi về chuyên môn, vững vàng về lập trường chính trị, mà còn phải là người có đạo đức cách mạng. Hội nhập quốc tế là tham dự vào một môi trường rất phức tạp, mà ở đó người cán bộ phải luôn đối diện với cả đối tượng và đối tác, lợi ích cá nhân và lợi ích quốc gia - dân tộc, cơ hội mang lại và khả năng thua thiệt, hào quang và cạm bẫy,... đan xen nhau. Vì vậy, tăng cường phẩm chất đạo đức bảo đảm cho người cán bộ trong hội nhập quốc tế luôn giữ vững phương hướng, không mơ hồ, mất cảnh giác, không vì lợi ích cá nhân mà xem nhẹ lợi ích quốc gia - dân tộc. Đạo đức là thành tố cốt lõi của văn hóa, do đó, một khi nó được hóa thân vào trong tư tưởng, tình cảm, lễ sống, sẽ trở thành động lực mạnh mẽ cho cán bộ hội nhập quốc tế thành công; một khi trở thành phong cách công tác và phong cách sinh hoạt đời thường sẽ tham dự tích cực vào phong cách ngoại giao mang cốt cách riêng để chinh phục và tranh thủ đối tác, cảm hóa và đấu tranh với đối tượng.

Về trình độ, năng lực chuyên môn, môi trường làm việc quốc tế là môi trường cạnh tranh rất khốc liệt về chuyên môn, trí tuệ và công nghệ cao, với những tiêu chuẩn, tiêu chí của giới tinh hoa các nước. Do đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác, có hiểu biết sâu, rộng về văn hóa, phong tục, tập quán của các nước và định chế, luật pháp và thông lệ quốc tế. Để làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải được trang bị đủ những kiến thức về thể chế, hệ thống chính trị quốc tế và hiểu biết sâu sắc về chính trị quốc tế, đặc biệt là về quan hệ giữa các nước lớn trên thế giới, những nước có quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, các nước ASEAN, những nước láng giềng và bạn bè truyền thống.

Năng lực chuyên môn là cơ sở cho đàm phán, thương thảo, thực hiện các thỏa thuận hợp tác trong hội nhập quốc tế. Đặc biệt trong nhiều lĩnh vực mới mẻ đối với chúng ta trong hội nhập quốc tế, đòi hỏi cán bộ phải có nỗ lực vượt bậc để nắm bắt thì mới đủ khả năng đàm phán, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, hạn chế các thua thiệt ở mức cao nhất. Trong những lĩnh vực chuyên ngành, cán bộ không thể nắm vấn đề hời hợt, mà phải rất cụ thể, chuyên sâu về từng loại hình, cấp độ, phạm vi, quy mô với cả lợi thế và bất lợi thế,... nhờ đó mà khi thương thảo, xác định lộ trình thực hiện các cam kết hội nhập cũng như tình hình thực hiện bảo đảm cho chúng ta tận dụng được lợi thế và hạn chế bất lợi thế, vừa hội nhập, vừa tranh thủ thời gian củng cố, tăng cường năng lực các lĩnh vực, rộng hơn là năng lực cạnh tranh quốc

gia. Năng lực chuyên môn sâu là cơ sở giúp nắm bắt lợi thế và bất lợi thế của từng nước, trên cơ sở đó lựa chọn đối tác và phương pháp hợp tác có khả năng bổ sung cho hạn chế của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Hội nhập quốc tế cũng tạo ra các thách thức; vì vậy, trình độ, kiến thức chuyên ngành phải đủ để nhận diện, phân tích các mối đe dọa, nhờ đó xác định cách thức hợp tác hiệu quả, phòng ngừa các rủi ro và ứng phó có hiệu quả với các thách thức.

Về tác phong, kỹ năng giao tiếp, làm việc trong môi trường quốc tế phải tuân theo những kỷ luật, tác phong nghiêm ngặt nhất định, đặc biệt đối với những phong cách đã trở thành giá trị phổ quát mang tính thông lệ quốc tế. Do đó, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có kỷ luật cao; có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện không phải lúc nào cũng có liên hệ được với bộ phận lãnh đạo ở trong nước; có khả năng tổ chức nhóm và làm việc nhóm. Trong các cuộc đàm phán, đối tác bao giờ cũng tìm cách áp đặt các luật chơi có lợi cho họ, nên cán bộ làm việc trong môi trường quốc tế phải thích ứng với cường độ lao động cao, có phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế. Một yêu cầu cấp bách là phải khắc phục tình trạng yếu kém về ngoại ngữ. Nhiều cán bộ làm việc chủ yếu qua phiên dịch, thường rơi vào trạng thái thụ động, tự ti trong giao tiếp, làm việc. Vì vậy, cần phải xây dựng chiến lược quốc gia về đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ, thông qua những cách làm phù hợp, khắc phục cách đào tạo không hiệu quả tồn tại bấy lâu nay. Trong thời đại không gian số phát triển thì cán bộ phải làm chủ cả về tin học, cách thức sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho hội nhập quốc tế.

Người cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ giao tiếp giỏi, mà còn phải nắm vững nghệ thuật đàm phán, thương lượng, biết cách chia sẻ các giá trị chung, quảng bá những giá trị của dân tộc khi làm việc với các đối tác quốc tế. Ngày nay, trong điều kiện bùng nổ thông tin toàn cầu, kỹ thuật số... giao tiếp không chỉ là bằng lời nói và chữ viết, cử chỉ hay ngôn ngữ cơ thể, mà còn thông qua tương tác trên nền tảng đa phương tiện, qua các ứng dụng số, mạng xã hội. Vì vậy, người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần chủ động, nhanh chóng làm chủ kỹ năng giao tiếp này trong kỷ nguyên số.

Về khả năng nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là dự báo chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương, nhất là cán bộ cấp chiến lược có một nhiệm vụ rất quan trọng và nặng nề là tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các Bộ, ban, ngành về chiến lược, sách lược đối ngoại phù hợp. Vì vậy, khi làm việc trong môi trường quốc tế họ còn phải chủ động nắm bắt, đánh giá đúng thông tin, sát hợp với tình hình thực tiễn. Để khả năng dự báo đúng đắn tình hình, cục diện quốc tế, phải có tầm nhìn dài hạn, tư duy chiến lược và năng lực dự báo khoa học, nhạy bén trong nhận diện thách thức và nắm bắt thời cơ. Năng lực dự báo không hẳn là bẩm sinh, tiên nghiệm, mà nó là kết quả của quá trình được đào tạo cơ bản, nhất là các phương pháp và dữ liệu cần thiết cho dự báo. Khả năng nhanh nhạy, linh hoạt của người cán bộ dự báo khi hoàn cảnh thay đổi dựa trên chính nguyên lý “đi bất biến, ứng vạn biến”.

Thực trạng và giải pháp tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương

Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương hiện có 29.093 đồng chí, trong đó có 660 cán bộ cấp tổng cục; 9.741 cán bộ cấp vụ và 18.692 cán bộ cấp phòng(5).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII nêu rõ: Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực nói chung được nâng lên. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Tuy nhiên, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế(6). Thực tế cho thấy, vì hạn chế về trình độ ngoại ngữ, nên nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý còn tỏ ra thiếu tự tin khi giao tiếp, làm việc với các đối tác nước ngoài. Ngoài ra, còn tình trạng một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương chưa am hiểu luật pháp quốc tế, nên khả năng đàm phán, tham mưu còn hạn chế; thiếu khả năng nắm bắt, đánh giá và dự báo cục diện, tình hình quốc tế, nhất là những dự báo tầm chiến lược.

Một thực trạng khá phổ biến hiện nay là nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học..., nhưng lại không đủ năng lực sử dụng thực sự, lúng túng khi làm việc trong môi trường quốc tế. Một số cán bộ đi học chỉ vì bằng cấp để chuẩn hóa chức danh. Do vậy, vẫn còn khoảng cách khá xa, độ chênh rất lớn giữa bằng cấp và trình độ, năng lực thực và điều này ảnh hưởng rất nhiều tới chất lượng công việc và khả năng hội nhập quốc tế.

Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày một sâu rộng hơn, không chỉ có những thời cơ, thuận lợi mà còn phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Để hội nhập quốc tế của Việt Nam ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả hơn, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII chỉ rõ: Thời gian tới cũng là giai đoạn chuyển giao thế hệ từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong chiến tranh, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hòa bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau. Do đó, xuất hiện những thuận lợi, nhưng đồng thời cũng làm nảy sinh nhiều khó khăn, thách thức đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung và ở các cơ quan Trung ương nói riêng khi phải làm việc trong môi trường quốc tế. Về cơ bản, những cán bộ lãnh đạo, quản lý có lập trường chính trị vững vàng, kiên định với sự nghiệp cách mạng, song thường gặp nhiều khó khăn về trình độ ngoại ngữ, tin học, luật pháp quốc tế khi làm việc trong môi trường quốc tế hiện nay.

Những cán bộ được đào tạo bài bản ở nước ngoài, nhất là các nước phát triển trên thế giới, có được những thuận lợi rất cơ bản, như giỏi ngoại ngữ, tin học, am hiểu văn hóa, luật pháp của các nước sở tại, có tác phong, kỹ năng giao tiếp tốt, tư duy năng động, sáng tạo và được học tập, làm việc trong môi trường quốc tế, tỏ ra thích ứng tốt với môi trường làm việc quốc tế vốn mang tính đa văn hóa. Mặc dù vậy, một số cán bộ trong số đó lại chưa có phẩm chất chính trị thật sự vững vàng, chưa nắm chắc những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thiếu hiểu biết sâu sắc về lịch sử, văn hóa của dân tộc.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách tuyển dụng sinh viên tài năng, thủ khoa xuất sắc được đào tạo ở trong nước và nước ngoài vào làm việc tại các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước hoặc đã cố gắng cử cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ cấp vụ trở lên) đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm ở các nước phát triển nhằm tạo nguồn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhưng kết quả đạt được vẫn chưa được như mong muốn. Chất lượng đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được nâng lên một bước, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về trang bị kiến thức mới, đổi mới tác phong, kỹ năng giao tiếp... cho học viên. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn nặng về lý thuyết, ít về thực hành, chông chéo về nội dung, cho nên cán bộ không có được những kỹ năng, năng lực cần thiết để có thể đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hội nhập quốc tế và của môi trường làm việc quốc tế.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, giải pháp tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương cần tập trung vào mấy định hướng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, cần sớm sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/04/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Trong đó cần làm rõ: 1- Nguyên nhân của hạn chế và yếu kém xuất phát từ vấn đề chất lượng nguồn nhân lực, từ cán bộ, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; 2- Đánh giá cụ thể mức độ chuyển biến chất lượng nguồn nhân lực sau 5 năm thực hiện Nghị quyết bảo đảm sát hợp với từng ngành, từng lĩnh vực với các tiêu chí có thể đo đạc; 3- Nhận diện rõ những biến chuyển của tình hình quốc tế và nhu cầu mới về hội nhập quốc tế hiện nay để xây dựng tiêu chí và giải pháp tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ phù hợp, trong đó cán bộ ở các cơ quan Trung ương phải được đặt một vị trí đặc biệt quan trọng.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp về tầm quan trọng của năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở các cơ quan Trung ương trong điều kiện hội nhập quốc tế. Làm tốt công tác thông tin đối ngoại về hội nhập quốc tế, bao gồm cả tuyên truyền trong nước và tuyên truyền ở nước ngoài. Tuyên truyền không chỉ dừng lại ở những lời kêu gọi, động viên chung chung mà phải tổng kết được những mô hình hay, cách làm hiệu quả, những cá nhân tiêu biểu để nêu gương, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Những trường hợp tụt hậu, chậm tiến, không đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế phải bị phê bình, tạo áp lực dư luận để cán bộ không ngừng tự mình vươn lên. Các báo, đài phải dành những “giờ vàng”, những vị trí trang trọng để tuyên truyền cho hội nhập quốc tế và tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ. Tận dụng mạng xã hội để tuyên truyền, cổ vũ, động viên các mô hình tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, có nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế.

Thứ ba, gắn trách nhiệm của bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan Trung ương trong nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Bản thân người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị phải nêu gương về nâng cao năng lực làm việc trong môi trường quốc tế cả về bản lĩnh chính trị, đạo đức, khả năng sử dụng ngoại ngữ, định hình phong cách, kỹ năng hội nhập. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng phải xây dựng chương trình, kế hoạch rất cụ thể cho toàn thể

ngành, cơ quan, đơn vị về tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế với những mục tiêu, lộ trình cụ thể gắn với xác định nguồn lực đầu tư, các hạng mục công việc phải hoàn thành, thứ tự ưu tiên. Hằng năm có đánh giá rất cụ thể mức độ hoàn thành chương trình, kế hoạch đó gắn với đổi mới chế độ thi đua - khen thưởng. Phải gắn đánh giá năng lực làm việc trong môi trường quốc tế của cán bộ với đánh giá khả năng hoàn thành nhiệm vụ của bản thân mỗi cán bộ.

Thứ tư, xây dựng Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (trong đó có cán bộ ở các cơ quan Trung ương) có đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, đáp ứng tốt yêu cầu hội nhập quốc tế.

Chương trình quốc gia phải bao quát toàn diện các năng lực hội nhập từ các năng lực nhân văn, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học đến các kỹ năng khác. Đó là, phải nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị bảo đảm cho cán bộ nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đủ bản lĩnh, kiên định và vững vàng trước mọi thay đổi của môi trường quốc tế, trước mọi đối tác và đối tượng; quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, luật pháp của Nhà nước để thao tác, xử lý những vấn đề cụ thể mà chuyên môn - nghiệp vụ đòi hỏi khi hội nhập quốc tế; có vốn văn hóa để mỗi cán bộ đủ bản lĩnh, tự tin, danh dự, ý thức tự cường trong hội nhập, không bị các thách thức của môi trường quốc tế làm hòa tan, biến chất, nhất là với cán bộ được đào tạo ở nước ngoài; có đạo đức cách mạng để luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, cảnh giác với mọi cám dỗ, đấu tranh với những hành vi đe dọa đến an ninh quốc gia; có chuyên môn sâu, vững chắc để đàm phán, thương thảo, thực thi các cam kết quốc tế một cách chuyên nghiệp, bảo vệ lợi ích quốc gia, hạn chế các thua thiệt do áp lực của hội nhập quốc tế; sử dụng thành thục ngoại ngữ; có phong cách, kỹ năng mềm và kiến thức tin học phục vụ cho làm việc trong môi trường quốc tế. Trong điều kiện hiện nay, cấp bách nhất của Chương trình quốc gia là phải nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ ở các cơ quan Trung ương một cách thực chất, có thời gian thỏa đáng đào tạo tại nước ngoài, có thời gian thực hành, áp dụng vào vị trí việc làm.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng khung năng lực về làm việc trong môi trường quốc tế phù hợp với từng vị trí, chức danh của cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, trong đó xác định rõ những tiêu chí về năng lực làm việc trong môi trường quốc tế (trên các phương diện: tư tưởng, lập trường chính trị; trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; tác phong, kỹ năng giao tiếp, khả năng đánh giá, dự báo...). Đây là, cơ sở cho thiết kế Chương trình quốc gia về đào tạo cán bộ đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Đồng thời, mỗi cơ quan, đơn vị dựa vào đó để đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ.

Thứ năm, tạo cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, những trí thức, nhà khoa học, doanh nhân giỏi... ở nước ngoài về làm việc trong các cơ quan đảng, nhà nước, cùng với chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, sàng lọc nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực làm việc tốt trong môi trường quốc tế, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực cho công tác đối ngoại và phát triển đất nước.

Thứ sáu, có chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ hoạt động đối ngoại chuyên nghiệp, có năng lực xuất sắc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong các định chế quốc tế, thông qua đó góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Những cán bộ này cần được đào tạo một cách bài bản, căn cơ, có đầu tư đặc biệt, xứng đáng cả về tinh thần lẫn vật chất và tạo điều kiện cho họ rèn luyện, đóng góp, phát huy hết khả năng của mình trong môi trường làm việc quốc tế.

Thứ bảy, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thu hút tư nhân tham gia đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế. Đối với những lĩnh vực mà các đối tác, các nước có thể mạnh, chúng ta phải chủ động thúc đẩy hợp tác để tranh thủ nguồn lực hỗ trợ, đặc biệt trên các phương diện luật quốc tế, chuyên môn sâu với những ngành mới, đào tạo ngoại ngữ... Hội nhập quốc tế là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, vì vậy, phải thu hút cả khu vực doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực thông qua các cơ chế đối tác công tư; tạo thành một phong trào xã hội, một xu hướng phản ánh tiến bộ xã hội khi mỗi người đều có ý thức tự giác, định hình nhu cầu tăng cường năng lực làm việc trong môi trường quốc tế./.

PGS. TS. Nguyễn Chí Hiếu - Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

(1) Xem: GS. TS. Phùng Hữu Phú, GS. TS. Lê Hữu Nghĩa, GS. TS. Vũ Văn Hiền, PGS. TS. Nguyễn Việt Thông (Đồng chủ biên): Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.761.

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (lưu hành nội bộ), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.58 - 60.

(3) Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Về hội nhập quốc tế.

(4) Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (lưu hành nội bộ), Sdd, tr.61.

(5) Ban Tuyên giáo Trung ương: Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.39.

(6) Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII (lưu hành nội bộ), Sdd, tr.47.

BỘ TRƯỞNG MAI TIẾN DŨNG: CÁI CÁCH LÀ LUÔN PHẢI ĐƯƠNG ĐẦU VỚI CÁI CŨ, TIÊU CỰC, THAM NHŨNG

Xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới nền kinh tế số là nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ trong nhiệm kỳ này. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) khai trương ngày 24/6 được coi là bước tiến lớn trong kế hoạch thực hiện Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã chia sẻ với phóng viên TTXVN về tiện ích của hệ thống e-Cabinet.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết những mục tiêu cụ thể của hệ thống e-Cabinet?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Hệ thống e-Cabinet thể hiện mục tiêu tiến tới Chính phủ không giấy tờ và giảm thời gian họp Chính phủ. Với mục tiêu đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Hệ thống e-Cabinet.

Với đầy đủ các chức năng như: Cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu phiên họp; quản lý phiên họp (thành phần, nội dung chương trình; phát biểu, thảo luận, tham gia ý kiến, chỉnh sửa dự thảo văn bản, biểu quyết điện tử có xác thực chữ ký số của các thành viên Chính phủ), hệ thống khi đưa vào hoạt động sẽ hỗ trợ đắc lực cho các phiên họp Chính phủ.

Ý nghĩa của Hệ thống e-Cabinet là tạo sự thông tin, kết nối, trao đổi với nhau. Trước khi vào phiên họp, các thành viên Chính phủ có thể trao đổi về những thông tin còn ý kiến khác nhau, góp phần tiết kiệm về thời gian, chi phí, minh bạch mọi thông tin trao đổi. Thành viên Chính phủ đi vắng, không thể tham dự phiên họp vẫn có thể tham gia ý kiến và biểu quyết trên hệ thống điện tử thông qua thiết bị di động.

Hệ thống e-Cabinet cũng bao gồm chức năng hỗ trợ xử lý công việc của Chính phủ; quản lý việc gửi Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, nhắn tin điện thoại SMS, gửi email thông báo đến các Thành viên Chính phủ, các thành phần dự họp Chính phủ, tự động cảnh báo, nhắc quá hạn cho Thành viên Chính phủ và bộ phận tham mưu, giúp việc khi có nội dung quá hạn cho ý kiến...

Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang thực hiện theo hình thức phi giấy tờ và đưa ra lộ trình cụ thể về việc giảm thời gian các phiên họp Chính phủ, theo đó, phấn đấu đến hết năm 2019 giảm khoảng 30% thời gian họp Chính phủ so với trung bình các năm trước. Trong phiên họp Chính phủ, thay vì xử lý hồ sơ giấy, sẽ xử lý trên nền điện tử, đạt mục tiêu họp Chính phủ không giấy tờ, sử dụng 100% văn bản điện tử trong các phiên họp Chính phủ (trừ văn bản có độ mật) vào cuối năm 2019.

PV: Để vận hành hệ thống này, việc tập huấn cho các bộ trưởng, trưởng ngành, thư ký, trợ lý của các thành viên Chính phủ được đặt ra như thế nào, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Tập huấn, đào tạo cho những người trực tiếp sử dụng hệ thống là rất quan trọng. Chúng tôi giao cho Vụ Tổ chức cán bộ là đơn vị đầu mối, phối hợp với Viettel và các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ tập huấn cho đội ngũ thư ký, trợ lý của các thành viên Chính phủ... Đội ngũ Văn phòng Chính phủ phải sử dụng chuyên nghiệp. Làm tốt ở Văn phòng Chính phủ hay các trợ lý, thư ký sẽ tạo ra sự lan tỏa, trợ giúp các thành viên Chính phủ trong xử lý văn bản, là đầu mối nắm bắt thông tin ban đầu.

Chúng tôi có lịch Văn phòng Chính phủ cùng với Viettel và các cơ quan chuyên môn sẽ tới gặp từng thành viên Chính phủ để hướng dẫn, thống nhất cách làm, tạo sự thống nhất cao. Trước khi khai trương, Thủ tướng Chính phủ chủ trì cùng Phó Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng sẽ có buổi tập huấn. Chúng ta có lộ trình chặt chẽ. Tập huấn là thể hiện quyết tâm của Thủ tướng Chính phủ nhưng cũng để quán triệt tinh thần của Thủ tướng Chính phủ tới các thành viên Chính phủ, có sự thống nhất cao về tư tưởng trước khi đi vào thực thi, hành động.

PV: Trong nhiều cuộc họp, Bộ trưởng đều nhấn mạnh Văn phòng Chính phủ không dùng tiền ngân sách để xây dựng Chính phủ điện tử nhưng mọi việc vẫn trôi chảy và còn có được hạ tầng công nghệ tốt, ông có thể chia sẻ thêm về vấn đề này?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Được giao một số nhiệm vụ trong xây dựng Chính phủ điện tử nhưng Văn phòng Chính phủ không làm chủ đầu tư, không lập dự án để xin tiền ngân sách mà thuê lại dịch vụ từ doanh nghiệp. Chính phủ điện tử chúng ta triển khai từ năm 2000 nhưng cách tiếp cận này là rất mới và Văn phòng Chính phủ cũng tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ quyết liệt thực hiện cách làm này. Chúng ta đưa ra các đầu bài, yêu cầu, nhiệm vụ rồi lựa chọn những doanh nghiệp lớn có khả năng, tiềm năng về công nghệ thông tin, có hạ tầng, đội ngũ kỹ thuật cao, tiếp cận được nền Chính phủ điện tử của các nước tiên tiến. Các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia cùng, Văn phòng Chính phủ là cơ quan tập hợp lực lượng và điều phối. Trên cơ sở đầu bài như vậy, Văn phòng Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao cho ký hợp đồng với doanh nghiệp thuê trọn gói.

Trọn gói ở đây là doanh nghiệp phải xây dựng được thủ tục đầu tư theo quy định, đảm bảo thiết kế kỹ thuật, đặc biệt là vấn đề bảo mật an toàn thông tin hệ thống dữ liệu, đây là điều quan trọng nhất. Doanh nghiệp phải đầu tư đường truyền, các thiết bị, có hệ thống hoạt động bình thường 24/24h, không để xảy ra sự cố hay có mất mát, lỗ hổng, luôn có những phương án bảo vệ, dự phòng; đồng thời, doanh nghiệp phải chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước và có trách nhiệm tuân thủ pháp luật, đặc biệt là quản lý cơ sở dữ liệu - đây là tài sản vô giá của quốc gia.

Chúng tôi đang xây dựng thể chế liên quan đến kết nối dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, phải có quy định rất chặt chẽ. Bảo vệ thông tin cá nhân và bảo mật quốc gia là nhiệm vụ quan trọng mà doanh nghiệp phải đáp ứng yêu cầu. Khi thiết kế một hệ thống, chúng tôi đều tranh thủ ý kiến chuyên gia trong nước và nước ngoài. Lắng nghe ý kiến chuyên

gia, sản phẩm đưa ra sẽ phù hợp với khu vực và xu thế phát triển. Trước khi đưa vào thực thi cũng phải có đánh giá của hội đồng chuyên gia trong và ngoài nước.

PV: Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng từng nhiều lần nhấn mạnh việc cán bộ phải từ bỏ lợi ích cục bộ, đặc quyền đặc lợi, từ bỏ thói quen xử lý hồ sơ trên giấy tờ. Nhưng thực tế, thay đổi tư duy là điều không đơn giản. Vậy, chúng ta đã có những biện pháp gì để khắc phục tâm lý này trong đội ngũ cán bộ, công chức?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Cải cách này làm thay đổi tư tưởng, tư duy, cách nghĩ và cách làm. Thay vì như trước đây phải gặp người dân, doanh nghiệp và yêu cầu họ nộp từng hồ sơ, đi lại nhiều lần, nay sẽ làm trên nền điện tử. Đây là khó khăn rất lớn. Khách quan mà nói, trình độ công nghệ thông tin của chúng ta còn có mức độ, tiếp xúc với cái mới, thay đổi công nghệ thông tin chưa nhuần nhuyễn, tinh thông, khi cán bộ, công chức tiếp xúc với công nghệ thông tin, nhất là gặp trường hợp phần mềm ứng dụng không thân thiện, anh em thường có tâm lý bần khoản, rất ngại.

Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức vẫn còn tư tưởng muốn giữ cách làm truyền thống, điều này liên quan đến lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, lôi kéo lợi ích. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nói, chúng ta phải phòng, chống tham nhũng vặt, chính tham nhũng vặt này rất nguy hiểm, tạo ra sức ỳ rất lớn, là rào cản đối với doanh nghiệp, khởi nghiệp, làm phát sinh chi phí chính thức và phi chính thức. Nếu làm tốt Chính phủ điện tử có thể cải cách điều này. Muốn làm tốt, phải thiết kế quy trình rất chặt chẽ. Trong nội bộ từng cơ quan, vai trò của người đứng đầu rất quan trọng, chúng ta phải mẫu mực trong cải cách, phải có quy trình thủ tục thật ngắn gọn.

Cùng với đó, cần truyền thông đầy đủ để hiểu rõ vấn đề liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của cải cách, xây dựng công cụ, chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp cũng như chất lượng cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Thủ tướng Chính phủ từng nói, nếu ta cải cách tốt, cắt giảm điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, tạo ra sân chơi bình đẳng, đây cũng chính là dư địa tăng trưởng. Nhưng điều quan trọng nhất là ta phải vượt qua được tư tưởng đó là trước nay chúng ta làm nhưng không muốn ai kiểm tra, giám sát. Đây là rào cản mà nếu ta bước qua được, sẽ tiến tới nền hành chính thông minh, quản trị hiện đại.

Làm tốt Chính phủ điện tử là chúng ta đã thực hiện cải cách. Vì cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ rất tốt cho nhau, tạo ra một sự gắn bó chặt chẽ. Làm tốt Chính phủ điện tử là ta đã chủ động minh bạch hóa, công khai hóa. Trong quá trình cải cách, ta phải tâm huyết, nhưng chỉ tâm huyết là không đủ mà những người làm cải cách phải biết loại bỏ lợi ích cá nhân, loại bỏ những rào cản. Ngay cả lợi ích nhóm hay cơ quan, giờ cải cách cũng phải loại bỏ. Cải cách mà luôn lo nghĩ co kéo về mình thì không bao giờ làm cải cách được.

Chúng ta phải cải cách thủ tục quy trình, cắt bỏ các giấy phép con, để giảm bớt chi phí, giảm bớt thời gian, đó là tư tưởng Thủ tướng Chính phủ luôn nhắc. Văn bản ra sớm một giờ, một ngày là đã tạo ra sản phẩm giúp cho xã hội, đất nước rất nhiều. Cải cách là luôn phải đương đầu, va chạm với cái cũ, cái truyền thống, tiêu cực, tham nhũng..., để tạo nền hành chính tốt hơn. Đây là yêu cầu rất cao của Thủ tướng Chính phủ với đội ngũ xây dựng Chính phủ điện tử.

Thủ tướng Chính phủ nói, vừa làm, vừa tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp hiểu. Ta phải đi vào thực chất, trong quá trình cải cách mà không đặt mục tiêu, chúng ta sẽ là những người cải cách thất bại.

PV: Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Nguồn: ttxvn

“TÔI THA THIẾT MONG QUỐC HỘI SỚM LUẬT HÓA VẤN ĐỀ TỪ CHỨC”

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí cho rằng, các quy định về từ chức muốn đi vào cuộc sống thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

Câu chuyện luật hóa việc từ chức một lần nữa thu hút sự chú ý của dư luận, khi **GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí** - Đại biểu Quốc hội đoàn TP. Hà Nội đặt vấn đề này tại nghị trường Quốc hội. Ông cho rằng, để quy định về từ chức đi vào cuộc sống, góp phần hình thành văn hóa từ chức thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

PV: Trong kỳ họp thứ 7 vừa qua, ông có đề cập việc cần phải luật hóa vấn đề từ chức. Được biết đây không phải là lần đầu tiên ông đề cập nội dung này?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Đúng như vậy, đây là lần thứ 3 tôi đề cập đến vấn đề từ chức của cán bộ. Trước đó, tại kỳ họp thứ 5, tôi đã trao đổi với báo chí về vấn đề này bên hành lang Quốc hội. Kỳ họp thứ 6, tôi chất vấn Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình về vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên liên quan đến việc chủ động từ chức khi không còn uy tín sẽ được thực hiện ra sao?

Tại kỳ họp thứ 7 vừa qua, trong phiên thảo luận về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình năm 2019, một lần nữa tôi lại đề cập đến nội dung này. Tôi nhấn mạnh nguyên tắc ưu tiên đưa vào chương trình các vấn đề để triển khai thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư. Tôi phát biểu: “Các Nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị của Bộ Chính trị rất trí tuệ, đúng đắn và mang hơi thở cuộc sống. Tuy nhiên, để triển khai được phải có luật, phải được luật hóa”.

Ví dụ, Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương có cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã đề cập đến việc “chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ”. Những nội dung trên dù đúng nhưng để đi vào cuộc sống không phải dễ. Nguyên nhân là do chưa có luật. Do đó, để các quy định về từ chức muốn đi vào cuộc sống thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

Đáng chú ý, đúng thời điểm đó, xuất hiện sự việc ông Đoàn Ngọc Hải, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh xin từ chức khi vừa được điều động làm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn. Trong sự việc này, chúng ta thấy có sự dùng

dăng, ngay đội ngũ lãnh đạo cũng cảm thấy lúng túng trong cách phát ngôn và xử lý. Rõ ràng có thực tiễn bị thiếu luật nên mới có tình trạng “muốn từ chức cũng không dễ”.

Nếu có luật, trong đó đã quy định từ mẫu đơn xin từ chức thế nào, cơ quan nào tiếp nhận đơn, xử lý trong bao nhiêu ngày, ai là người chịu trách nhiệm xử lý... thì khi đó việc từ chức sẽ trở nên bình thường, dư luận, báo chí cũng không phải vào cuộc. Do đó, tôi tha thiết mong Quốc hội sớm luật hóa vấn đề từ chức ở nước ta.

PV: Chuyện cán bộ từ chức ở nước ta chỉ đếm trên đầu ngón tay. Theo ông, nguyên nhân nào khiến quan chức nói lời từ chức khó khăn?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Ở nước nào cũng vậy, chức vụ gắn liền với quyền lợi, thậm chí ở nước ta, điều này rất rõ ràng. Tiền tài gắn với địa vị nên không ai muốn từ bỏ. Thậm chí có người còn phải “đầu tư” để có được chức vụ, nếu từ bỏ thì họ sẽ bị mất mát quá nhiều. Đây là lý do thứ nhất.

Lý do thứ hai, rất cơ bản khác nữa, từ chức ở Việt Nam cũng đồng nghĩa với việc chấm hết sự nghiệp chính trị của cá nhân đó. Người ta vẫn hay quan niệm cán bộ “có sai sót nên mới phải từ chức” và thường đánh đồng từ chức như là bị cách chức, bị phế truất. Chính điều này làm cho việc từ chức càng trở thành vấn đề rất nặng nề, khiến nhiều người khó nói lời từ chức, dù đôi khi có người rất muốn.

Ở một số nước trên thế giới, việc chính khách từ chức là việc rất bình thường, vì họ từ chức nhưng sự nghiệp chính trị của họ không bị chấm dứt. Một Thủ tướng cảm thấy không hợp thời, không hợp ekip, không đủ điều kiện (kiến thức, trình độ, sức khỏe, gia đình...) thì họ chủ động từ chức; nhưng sau đó, nếu có cơ hội, nếu đủ điều kiện họ sẽ quay lại ứng cử vào vị trí lãnh đạo nào đó. Đây là khác biệt rất lớn, rất đáng chú ý!

Không phải cán bộ nào cũng xấu, đa phần đều phấn đấu trong công việc, nhưng có thể khi được bổ nhiệm vào vị trí nào đó nhưng bản thân thấy không phù hợp nên họ chủ động từ chức để trao cơ hội đó cho người khác. Hay khi cảm thấy năng lực kém, sức khỏe yếu, hay ekip làm việc không thuận... cũng có thể là lý do để cán bộ từ chức. Và khi từ chức người ta vẫn mong bảo tồn cho mình các giá trị, các cơ hội để khi có điều kiện, thì họ vẫn có thể xuất hiện trở lại đảm đương một cương vị nào đó bình thường.

PV: Theo ông, đã đến lúc cần xem việc từ chức là một điều bình thường, cũng như một khâu trong quản lý lãnh đạo các cấp?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Văn hóa từ chức đã rất phổ biến trên toàn thế giới, đặc biệt là những nước phát triển. Đây là một hành vi, một cách ứng xử có văn hóa vốn đã trở thành thói quen, nếp nghĩ thường trực của con người ở những quốc gia tiên bộ.

Ví dụ, mới đây nhất, quyền Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ do vương lùm xùm chuyện gia đình, thấy việc này không ngang tầm với một chính khách nên ông từ chức. Hay Bộ trưởng Môi trường Mexico hôm 25/5 bất ngờ từ chức sau khi gặp làn sóng chỉ trích vì ra lệnh một chuyến bay thương mại hoãn tới 40 phút...

Ở Việt Nam thời gian qua, khách quan mà nói, không phải không có trường hợp quan chức, lãnh đạo xin từ chức. Có thể kể đến trường hợp ông Nguyễn Sự, Bí thư Thành ủy Hội An, năm 2015, ông Sự xin được nghỉ hưu sớm dù vẫn còn được tin nhiệm; hay ông Đoàn Ngọc Hải ở TP. Hồ Chí Minh...và cả một số người khác mà tôi biết.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, số quan chức từ nhiệm ở nước ta vẫn còn rất ít, trong khi đó quá nhiều sự vụ gây bức xúc mà nhiều người, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị lẽ ra phải từ chức. Từ chức vốn là hành vi xuất phát từ sự chủ động, tự giác của mỗi quan chức khi có tự trọng về năng lực hay biết xấu hổ với những lỗi lầm, khuyết điểm của bản thân. Nhưng vì quyền lực gắn liền với quyền lợi và từ chức là đồng nghĩa với việc chấm dứt sự nghiệp chính trị, nên ít ai chịu đánh đổi. Hơn nữa, ở nước ta, người từ chức không được thoải mái và cơ quan cũng không thoải mái với họ, thậm chí cả gia đình và xã hội phần nào cũng không chia sẻ.

Có thể thấy, văn hóa từ chức ở nước ta đã bị mai một nên bây giờ cần phải lấy lại và xem đó là một việc bình thường. Nhưng để văn hóa này tự sống dậy thì rất khó, vì vậy, rất cần thiết luật hóa vấn đề từ chức để đảm bảo mấy vấn đề: Một là, nếu cán bộ mắc sai phạm thì phải từ chức và Nhân dân cũng chờ đợi sự chủ động từ chức của người “tay đã nhúng chàm”; thứ hai, cán bộ không còn tin nhiệm thì cần từ chức; cán bộ không đủ điều kiện thì nên từ chức.

Quan trọng nhất, cần phải luật hóa để mọi người sống và làm việc theo pháp luật, khi đó từ chức sẽ phổ biến hơn và dần dần trở thành văn hóa. Cán bộ mắc sai phạm ngoài việc phải từ chức còn phải chịu hình thức kỷ luật và nên có quy định không được giữ các cương vị quản lý, lãnh đạo mấy năm hay cả đời. Còn nếu lỗi của họ chưa đến mức bị cấm tham gia quản lý, lãnh đạo thì đừng nên chấm dứt sự nghiệp chính trị, hoạt động quản lý của họ, mà cho họ có cơ hội được làm việc trở lại.

Không phải chỉ cá nhân người từ chức mà cả dư luận cũng cần nhìn nhận vấn đề này là bình thường, nên làm, là một nét văn minh.

Và trước hết, cán bộ cấp cao, đặc biệt là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương cần phải nêu gương, thực hiện đúng theo tinh thần Quy định số 08-QĐi/TW “chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ” thì cấp dưới mới nghe theo./.

PV: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Ngày 21/5/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký xác thực văn bản hợp nhất hợp nhất số 03/NĐHN-BNV quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Theo đó, Nghị định hợp nhất quy định nội thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1, thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức không có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần, Phần I, thi kiến thức chung với 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, thời gian thi 60 phút.

Phần II, thi ngoại ngữ với 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải dự thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Phần III, thi tin học với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 quy định tại Điều 7 Nghị định này. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học...

Vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, nội dung thi là kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định một trong các hình thức thi: phỏng vấn, thực hành, thi viết tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp tổ chức thi vòng 2 bằng hình thức thi phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo kết quả thi vòng 2. Thang điểm thi phỏng vấn, thực hành hoặc thi viết là 100 điểm. Thời gian thi phỏng vấn là 30 phút, thi viết là 180 phút.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau: có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm...

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

Vòng 1, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

Vòng 2, phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút; thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau: có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức

Theo Nghị định, căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức được xem xét tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), gồm: người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã và người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Hợp đồng làm việc

Viên chức được tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập phải ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn lần đầu với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức từ đủ 12 tháng đến 36 tháng. Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có) được quy định trong hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

Sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ của viên chức và căn cứ vào nhu cầu sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập để quyết định ký tiếp hợp đồng xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức. Trường hợp viên chức ký tiếp hợp đồng làm việc xác định thời hạn thì sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét thực

hiện việc ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Trường hợp viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định việc ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Trường hợp cán bộ, công chức chuyển thành viên chức theo quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều 58 Luật Viên chức thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

Người trúng tuyển viên chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Viên chức.

Thời gian tập sự được quy định như sau: 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng; 09 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng và 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo trung cấp...

Ngoài ra, việc chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức và chuyển tiếp đối với viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Ngày 21/5/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký xác thực văn bản hợp nhất số 04/NĐHN-BNV về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc sau đây trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp: 1- Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước ở công sở, xe ô tô và máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp; 2- Lái xe; 3- Bảo vệ; 4- Vệ sinh; 5- Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp; 6- Công việc thừa hành, phục vụ khác có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống.

Không ký hợp đồng lao động với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ

Theo Nghị định hợp nhất, không thực hiện ký hợp đồng lao động đối với các đối tượng sau: a) Những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. b) Những người làm bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Chính phủ, Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan. c) Lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước.

Không chuyển sang chế độ hợp đồng đối với những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm các công việc nói tại Điều 1 của Nghị định này.

Những người đang làm công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này đã được tuyển dụng kể từ ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực thì chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng theo quy định tại Nghị định này (trừ các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị định này).

Các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này được thực hiện thông qua ký kết hợp đồng giữa cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp với cá nhân trực tiếp làm, hoặc cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ dưới các dạng: hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

Không ký hợp đồng đối với các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này khi những người trong biên chế đang đảm nhận công việc có đủ điều kiện, khả năng thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ

Ngày 05/6/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 31/2019/TT-BTC hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế.

Thông tư quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã. Theo đó, kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế đối với cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã, được thực hiện như sau:

Đối với các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan khác đang được áp dụng cơ chế đặc thù (trong trường hợp quy định về cơ chế đặc thù đã bao gồm kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: cơ quan Thuế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội): Sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP Chính phủ.

Đối với các cơ quan còn lại, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách được giao hàng năm và nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định để chi trả các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề theo quy định.

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc:

Đối với đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do Trung ương quản lý thì ngân sách Trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do địa phương quản lý thì ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đã bố trí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị.

Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập

Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, được thực hiện như sau:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng từ nguồn thu và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên thì: Đơn vị sử dụng nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được giao hàng năm (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chi trả

cho các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian học nghề cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề theo quy định...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2019 đến hết ngày 31/12/2021 và áp dụng từ năm ngân sách 2019.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước quyết định:

Bổ nhiệm Thiếu tướng Dương Văn Thăng, Quyền Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương giữ chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án Quân sự Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: ông Trần Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Tài chính thay ông Huỳnh Quang Hải; ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thay ông Nguyễn Trọng Đàm.

Thay đổi 10 Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương gồm: Ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thay ông Nguyễn Minh Hồng. Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an thay ông Bùi Văn Thành. Ông Nguyễn Trường Sơn, Thứ trưởng Bộ Y tế thay ông Phạm Lê Tuấn. Ông Võ Tuấn Nhân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thay ông Chu Phạm Ngọc Hiền. Ông Lê Hải An, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thay ông Phạm Mạnh Hùng. Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng thay ông Đỗ Đức Duy. Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thay ông Huỳnh Vĩnh Ái. Ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thay ông Nguyễn Đồng Tiến. Ông Triệu Văn Cường, Thứ trưởng Bộ Nội vụ thay ông Nguyễn Trọng Thừa. Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thay ông Trần Quốc Khánh.

Mời 5 đồng chí sau làm Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương: Bà Trần Thị Hương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; ông Nguyễn Văn Đạo, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; ông Nguyễn Ngọc Bảo, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; ông Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; bà Bùi Thị Thom, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội nông dân Việt Nam.

* Bộ Tài chính:

Ông Cao Anh Tuấn, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế được bổ nhiệm giữ chức Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế, kể từ 01/7/2019.

* Bộ Giao thông vận tải:

Ông Ưông Việt Dũng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng, Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 20/6/2019.

Bà Lã Hồng Hạnh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Đầu tư, kể từ ngày 18/6/2019.

Ông Lê Minh Đạo, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, kể từ ngày 18/6/2019

*** Thành phố Hà Nội:**

Bà Nguyễn Lan Hương, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được điều động giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2014 - 2019.

Bà Nguyễn Thị Tuyền, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2018 - 2023 được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Thành ủy.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Lê Thanh Phong, Phó Chánh án Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân thành phố.

Ông Phan Nguyễn Như Khuê, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy.

PGS. TS. Trần Hoàng Ngân, Giám đốc Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố.

Ông Nguyễn Văn Tám, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (SAMCO).

Hiệp thương cử 4 đồng chí: Triệu Lệ Khánh, Vũ Thanh Lưu, Nguyễn Thành Trung tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch và đồng chí Trần Hữu Phước, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Thủ Đức giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Hiệp thương cử 8 đồng chí giữ chức Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố nhiệm kỳ 2019 - 2024 bao gồm: Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy thành phố Trần Lưu Quang; Hòa thượng Thích Trí Quảng, Trưởng ban Trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố; TS. Lương Bạch Vân, Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài thành phố; Nhạc sĩ Trần Long Ẩn, Chủ tịch Liên hiệp Các hội văn học nghệ thuật thành phố; Linh mục Phan Khắc Từ, Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam thành phố; Anh hùng lao động, Thầy thuốc nhân dân, GS. BS. Nguyễn Thị Ngọc Phượng, nguyên Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ; GS. TS. Chu Phạm Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số thành phố Lưu Kim Hoa.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Ông Nguyễn Ngọc Tâm, Bí thư Huyện ủy huyện Thới Lai được bầu cử giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.

Ông Tống Văn Nhịn, Phó Trưởng ban Dân vận Thành ủy Cần Thơ được bầu cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu bổ sung chức danh Phó Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Vũ Quyết Tiến, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Cẩm Phả được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Phạm Ngọc Vinh, Phó Giám đốc Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Ông Hồ Quang Huy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

Bà Nguyễn Thị Hiền, Phó Giám đốc Sở Công Thương được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Nguyễn Thanh Tùng, Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin kiêm Giám đốc Trung tâm Thể thao - Văn hóa thị xã Đông Triều được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

Bà Vũ Thị Mai Anh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Hạ Long, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Thái Nguyên:**

Ông Nguyễn Đức Lực, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Bà Nguyễn Thị Mai, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phú Lương được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bà Lê Thị Thu Hà, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bà Vũ Thị Anh Dung, Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, kể từ ngày 01/7/2019.

*** Tỉnh Sơn La:**

Ông Nguyễn Huy Hoàng, Bí thư Huyện ủy Vân Hồ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Sở Giáo dục và Đào tạo.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Ông Nguyễn Văn Tuệ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và đảm nhiệm chuyên trách chức vụ Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Ông Đỗ Thái Hòa, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh giữ được điều động, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Bà Võ Thị Minh Sinh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Nguyễn Xuân Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An được cử giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh không chuyên trách.

Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chuyên trách nhiệm kỳ 2019 - 2024, gồm các ông/bà: Trần Thị Thu Hương, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, nhiệm kỳ 2014 - 2019; Lê Văn Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Vinh; Trương Thiết Hùng, Trưởng phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Nguyễn Đức Thành, Trưởng ban Ban Dân chủ và Pháp Luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Nghệ An.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Đặng Quốc Lộc được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Bà Phạm Thị Xuân Trang, Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/7/2019.

Ông Phạm Thái Đài, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 01/7/2019.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Huỳnh Thành Danh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy Phú Tân.

Ông Lê Khánh Hội, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phú Tân được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Nguyễn Thành Tiến, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Trảng Bàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG: RA MẮT VIỆN KHOA HỌC TỔ CHỨC, CÁN BỘ

Chiều ngày 20/6, tại Hà Nội đã diễn ra Lễ ra mắt Viện Khoa học tổ chức, cán bộ thuộc Ban Tổ chức Trung ương.

Tại buổi lễ, đồng chí Dương Minh Đức, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan đã công bố quyết định của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học tổ chức, cán bộ.

Theo đó, Viện Khoa học tổ chức, cán bộ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Tổ chức Trung ương; có chức năng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng lý luận, làm cơ sở cho Ban Tổ chức Trung ương tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ; đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học và cung cấp thông tin về công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Về cơ cấu tổ chức, lãnh đạo Viện Khoa học tổ chức, cán bộ gồm viện trưởng và không quá 3 phó viện trưởng.

Viện gồm các đơn vị: Phòng Nghiên cứu khoa học về xây dựng đảng; Phòng Nghiên cứu khoa học về tổ chức bộ máy, biên chế; Phòng Nghiên cứu khoa học về cán bộ, đảng viên và Văn phòng Viện.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương cho biết, Viện Khoa học tổ chức đã được thành lập từ năm 1998, là trung tâm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham gia nghiên cứu các đề án và một số đề tài khoa học của Ban Tổ chức Trung ương. Sau khi giải thể (2009), hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, thẩm định các đề án, đề tài của Ban gặp không ít khó khăn. Được sự đồng ý của Ban Bí thư, Viện Khoa học tổ chức, cán bộ chính thức được thành lập lại. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình đề nghị các cán bộ của Viện từng bước khắc phục khó khăn, chung sức đồng lòng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao./.

Nguồn: baochinhphu.vn